



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 06 tháng 04 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2

Mã chứng khoán: C32

Trụ sở chính: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0650.3759446

Fax : 0650.3755605

Người thực hiện công bố thông tin: Lữ Minh Quân – Thư ký công ty

Địa chỉ: Ấp Chánh Long, xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0913777057 - 0650.3759446; **Fax :** 0650.3755605

Loại thông tin công bố:

☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 công bố thông tin định kỳ về Báo cáo thường niên năm 2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06 tháng 04 năm 2015 tại đường dẫn <http://www.cic32.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin

LỮ MINH QUÂN

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2014

(Chi tiết đính kèm).



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

45A Nguyễn Văn Tiết, TX. Thuận An, Bình Dương - ĐT: 0650.3759446 - Fax: 3755605

www.cic32.com.vn - Email: ctydt-xaydung32@vnn.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2014

Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả



CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ LIÊN TỤC CẢI TIẾN, ĐÁP ỨNG TỐT NHẤT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG



Thông tin CIC 3-2

Tên giao dịch

Tên giao dịch bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

CONSTRUCTION INVESTMENT CORPORATION

Tên viết tắt: **CIC 3-2**

Mã số DN: **3700146225**

Vốn Điều lệ

112.000.000.000 VNĐ

Mã cổ phiếu: **C32**

Niêm yết : **HOSE**

Tổng số cổ phần niêm yết: **11.200.000 cp**

Thông tin liên hệ

**45A Nguyễn Văn Tiêt - Lái Thiêu - Thuận An
- Bình Dương**

Số điện thoại : **0650.3759446**

Số fax : **0650.3755605**

Website: **www.cic32.com.vn**

Email: **ctydt-xaydung32@vnn.vn**



Năng suất
Chất lượng
Hiệu quả

TÂM NHÌN

CIC3-2 nỗ lực trở thành Công ty chuyên nghiệp, uy tín, chất lượng trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng.

SỨ MỆNH

CIC3-2 cam kết mang lại cho khách hàng những sản phẩm/dịch vụ có chất lượng cao với chi phí hợp lý, phục vụ tốt cộng đồng và xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CIC 32

Cam kết chất lượng

Chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất, đáp ứng và vượt lên sự mong đợi của khách hàng.

Hợp tác

Chúng tôi luôn tôn trọng mỗi cá nhân và kết hợp sự đóng góp khác biệt của mỗi cá nhân để tạo nên thành công chung của tập thể.

Trung thực

Chúng tôi luôn trung thực và chân thành trong suy nghĩ và hành động.

Trọng nhân tài

Chúng tôi luôn tạo ra môi trường và cơ hội tốt nhất để mỗi cá nhân có thể phát triển toàn diện và tạo ra các giá trị cho bản thân, khách hàng và công ty.

Sáng tạo

Chúng tôi không ngừng sáng tạo trong việc tìm ra những giải pháp mới gia tăng giá trị cho khách hàng.

Kỷ luật

Chúng tôi luôn tuân thủ các quy định công việc và nỗ lực tạo ra hiệu quả cao nhất trong công việc.

MỤC LỤC



GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 Tổ chức và bộ máy quản lý
- 17 Định hướng phát triển
- 20 Rủi ro



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 33 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 36 Tình hình tài chính
- 37 Kế hoạch phát triển năm 2015
- 38 Giải trình của BGĐ với ý kiến kiểm toán



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN

- 44 Thông điệp phát triển bền vững
- 45 Những giá trị và cam kết về định hướng phát triển



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 63 Ý kiến của kiểm toán
- 64 Báo cáo tài chính



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 24 Tình hình hoạt động năm 2014
- 26 Tình hình tài chính
- 27 Tình hình đầu tư dự án
- 27 Tổ chức và nhân sự
- 31 Cơ cấu cổ đông và vốn Chủ sở hữu



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN

- 40 Đánh giá của HĐQT
- 41 Đánh giá của HĐQT về Ban giám đốc
- 42 Kế hoạch và định hướng của HĐQT



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 51 Hội đồng quản trị
- 59 Ban Kiểm soát
- 61 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DOANH THU

453,8 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN

71,8 TỶ ĐỒNG

Kính thưa Quý Cổ đông, Nhà Đầu tư và các Đối tác.

Trong năm 2014, chúng ta đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Trong năm, tình hình kinh tế cả nước đã có những chuyển biến tích cực như tăng trưởng kinh tế phục hồi, lãi suất và giá cả các nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng giảm. Tuy nhiên, các dự án đầu tư công mới hạn chế, việc bố trí vốn cho các công trình xây dựng cơ bản chưa kịp thời, chi phí vận tải tăng cao do việc tăng cường kiểm soát tải trọng các phương tiện vận tải hàng hóa trên đường bộ đã gây nhiều áp lực cho các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, Công ty đã gia hạn kịp thời giấy phép khai thác tại mỏ đá Tân Đông Hiệp, cũng như chủ động tìm kiếm các công trình được bố trí vốn để tham gia đấu thầu và bước đầu tham gia vào mảng thi công duy tu, sửa chữa đường bộ giúp Công ty ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã thông qua. Cụ thể, doanh thu là 453,8 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 71,8 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch.

Với định hướng phát triển bền vững trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, Công ty đã từng bước hoàn thiện và cải tiến công tác quản trị, thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và duy trì đội ngũ thông qua việc quy hoạch nhân sự kế thừa. Công tác quan hệ cổ đông (IR) cũng được chú trọng xây dựng một cách chuyên nghiệp và là công cụ đắc lực trong việc nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp của Công ty. Cùng với việc cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch cho các cổ đông, nhà đầu tư, công ty chứng khoán, tổ chức báo chí, Công ty cũng tiếp nhận nhiều thông tin đa chiều từ cộng đồng các nhà đầu tư, nhằm có đầy đủ thông tin trong việc xem xét, cân nhắc các quyết định kinh doanh và đầu tư phát triển. Từ hiệu quả của việc thông tin minh bạch, Công ty đã tạo được niềm tin ở các nhà đầu tư, nuôi dưỡng, gìn giữ và gia tăng giá trị nội tại của Công ty. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên kiểm soát, đánh giá nhằm đảm bảo tất cả các quy định, quy trình nội bộ cũng như các

quy định pháp luật hiện hành được thực hiện đúng và đầy đủ, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bước sang năm 2015, Công ty tiếp tục định hướng phát triển bền vững trong đó sẽ tập trung vào việc nâng cao năng lực vận hành sản xuất, nâng cao năng lực tiếp thị và bán hàng, tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, chú trọng công tác đầu tư để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra và mang lại lợi ích bền vững cho Cổ đông.

Cuối cùng, tôi thay mặt Công ty trân trọng cảm ơn sự ủng hộ và gắn bó của Quý cổ đông trong thời gian qua. Kính chúc Quý cổ đông dồi dào sức khỏe và gặt hái nhiều thành công.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Võ Văn Lãnh



GIỚI THIỆU CÔNG TY



Quá trình hình thành và phát triển



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Tổ chức và bộ máy quản lý



Định hướng phát triển



Rủi ro





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1993

- Công ty được thành lập với tên gọi công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé (SB.P.Corp)

Năm 2008

- Công ty chính thức chuyển sang loại hình công ty Cổ phần, tên gọi Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (CIC3-2)

Năm 2012

- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (Mã cổ phiếu là C32), bắt đầu giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Từ những ngày đầu mới thành lập, xây dựng là lĩnh vực kinh doanh duy nhất của công ty. Theo nhu cầu phát triển của xã hội công ty đã từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Năm 1994 Công ty mở rộng sang lĩnh vực khai thác khoáng sản đá và kinh doanh đá xây dựng, năm 2001 bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh bất động sản. Lĩnh vực gia công sản phẩm cơ khí xây dựng, cốt bê tông ly tâm, cầu kiện bê tông đúc sẵn cũng được bổ sung.
- Năm 2009 theo nhu cầu phát triển của thị trường và tận dụng những thế mạnh mà công

Năm 1997

- Công ty đã đổi tên thành công ty Đầu tư Xây dựng 3/2

Năm 2010

- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (Mã cổ phiếu là C32), bắt đầu giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Năm 2013

- Kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2

CÁC SỰ KIỆN NĂM 2014

Khánh thành đường Tân Đông Hiệp – Tân Bình

- Ngày 23/04/2014, UBND thị xã Dĩ An long trọng tổ chức Lễ khánh thành công trình đường Tân Đông Hiệp – Tân Bình (đường Lê Hồng Phong) tại thị xã Dĩ An- tỉnh Bình Dương. Đây là một trong những hoạt động chào mừng kỷ niệm 39 năm ngày thống nhất đất nước (30/4/2075 – 30/4/2014) và Ngày Quốc tế lao động 1/5.

Tôn vinh lãnh đạo xuất sắc năm 2014

- Ông Võ Văn Lãnh – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Đầu tư xây dựng 3-2 đạt

ty đang có, Công ty đã thành lập được Sàn giao dịch bất động sản để phục vụ cho việc giao dịch bất động sản của công ty với khách hàng, môi giới, xác nhận việc giao dịch của các đối tác và các khách hàng bên ngoài. Thành lập xưởng sản xuất gạch không nung nhằm tận dụng những vật liệu công ty sẵn có như (đá mi bụi) và sản xuất phục vụ một phần các công trình nội bộ công ty đang thi công. Cũng trong năm 2009 công ty thành lập được trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Năm 2011, Công ty đưa xưởng sản xuất bê tông thứ 2 tại xã Long Nguyên - Bến Cát đi vào hoạt động.

top 10 lãnh đạo có hiệu quả kinh doanh nhất trong 50 gương mặt lãnh đạo xuất sắc nhất năm 2014



Lễ tôn vinh lãnh đạo xuất sắc

NHỮNG GIẢI THƯỞNG CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



XÂY LẮP



CỐNG BÊ TÔNG



ĐÁ XÂY DỰNG



**CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG
BỘ**

- Xây dựng công trình đường bộ;
- Thoát nước, xử lý nước thải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn sắt, thép;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất, đất sét (Chỉ được khai thác khi có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền). Chế biến đá;
- Sản xuất gạch, ngói (theo Quyết định số 15/2000/QĐ-BXD ngày 24 tháng 7 năm 2000 của Bộ Xây dựng);
- Hoạt động kho bãi;
- Đầu tư kinh doanh cầu đường giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ;

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Trụ sở chính của Công ty được đặt tại :

45A Nguyễn Văn Tiết - Lái Thiêu - Thuận An - Bình Dương.

Địa bàn kinh doanh chính của Công ty là tỉnh Bình Dương.



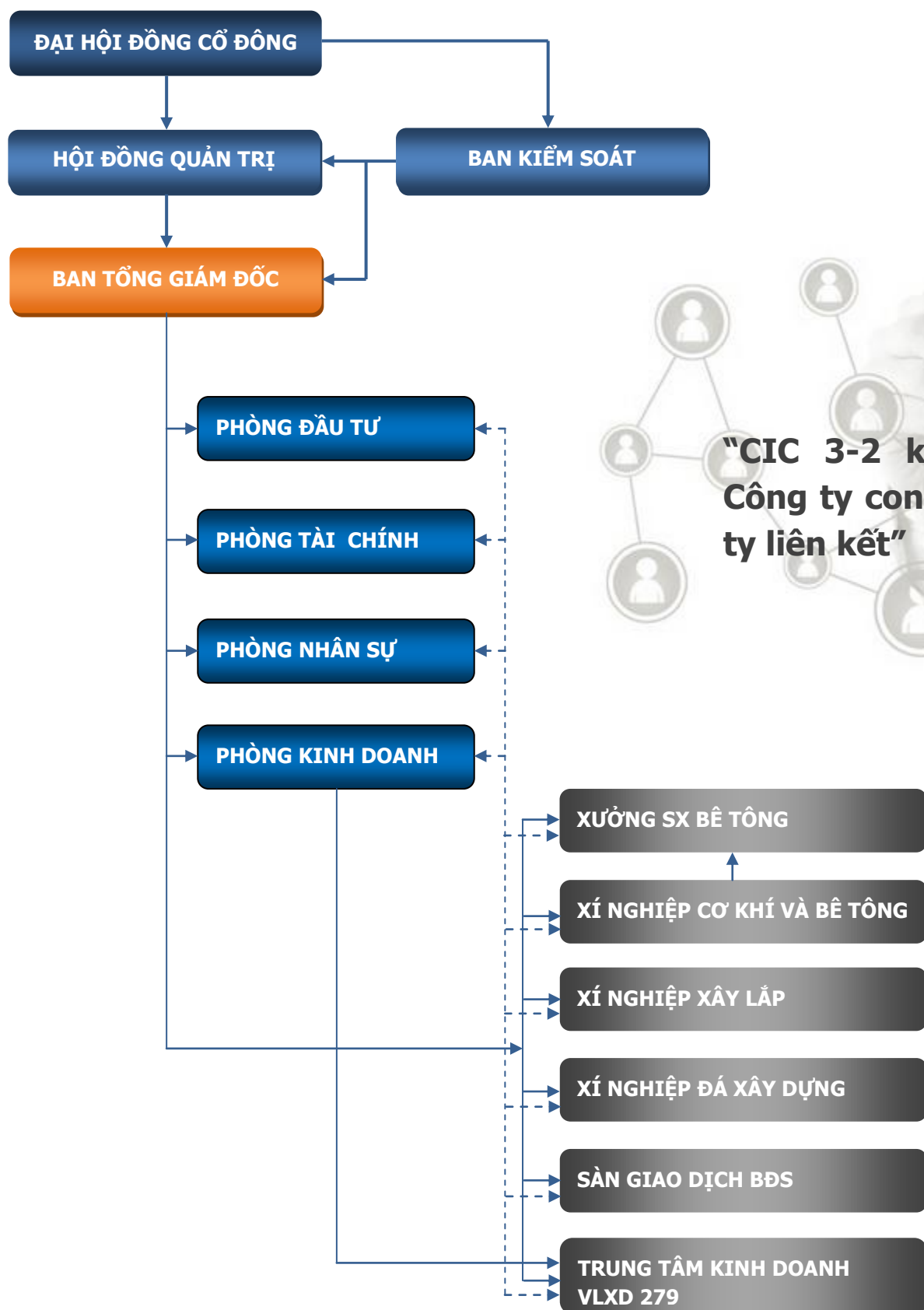
TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng điều hành hoạt động của Công ty.
- Các phòng chức năng Kinh doanh, Tài chính, Nhân sự, Đầu tư thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.
- Các xí nghiệp sản xuất Đá xây dựng, Cơ khí và Bê tông, Xây lắp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo lĩnh vực.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



"CIC 3-2 không có Công ty con và Công ty liên kết"

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

"Bất kỳ thành công nào của một tổ chức cũng phải đi kèm với một giá trị cốt lõi. Với C32, 21 năm không phải là một chặng đường dài, tuy nhiên nó đánh dấu những bước đi vững chắc của doanh nghiệp mà ở đó, sự chung sức đồng lòng của toàn thể người lao động cùng một đội ngũ lãnh đạo năng động, sáng tạo chính là giá trị cao đẹp nhất."



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông VÕ VĂN LÃNH

Chủ tịch HĐQT



- Sinh năm 1963

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Tài chính Xây dựng cơ bản.
- Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ.

Quá trình công tác

- 1985 – 1992: Nhân viên Ủy ban Kế hoạch tỉnh Sông Bé.
- 1992 – 1995: Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé.
- 1995 – nay: Giám Đốc Công ty Kinh doanh phát triển nhà Sông Bé (sau đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2).
- Hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2

Số cổ phiếu nắm giữ: 112.200 cổ phần

2. Ông HUỖNH HỮU HÙNG

Ủy viên HĐQT



- Sinh năm 1979

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

- 06/2002 - 08/2004: Công tác tại Công ty vật tư - Vận tải và Xây dựng công trình giao thông - Chi nhánh phía Nam - BỘ GTVT.
- Từ 09/2004 - 03/2011: Công tác tại Tổng công ty xây dựng số 1-Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng CIDECO – Bộ xây dựng. Chức vụ: Phó phòng Tư vấn QLDA.
- Từ 04/2011 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Sản xuất - XNK Bình Dương – TNHH MTV. Chức vụ: Phó giám đốc Ban đầu tư - QLDA.
- Hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị – CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

3. Ông NGUYỄN THẾ SỰ

Ủy viên HĐQT



- Sinh năm 1978

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- 05/2000 – 12/2006: Nhân viên kế toán Công ty Sản xuất & Xuất nhập khẩu Bình Dương
- 01/2007 – 11/2010: Kế toán trưởng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương
- 12/2010 đến nay: Kiểm soát viên Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH Một thành viên
- Hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản trị – CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

4. Ông NGUYỄN THẾ PHI

Ủy viên HĐQT



- Sinh năm 1974

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Cử nhân Quản trị hành chính

Quá trình công tác

- 1999 – 10/2001: Nhân viên Công ty TNHH Tripple A
- 11/2002 – 03/2007: Nhân viên hành chính – Quản trị, thuộc Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2.
- 03/2007 – 8/2009: Nhân viên kinh doanh thuộc Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2
- 8/2009 – 7/2014: Trưởng trung tâm VLXD 278
- 7/2014 – nay: Phó.Tp Kinh doanh CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2
- Hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản trị – CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2

Số cổ phiếu nắm giữ: 25.500 cổ phần

5. Ông PHAN THANH ĐỨC

Ủy viên HĐQT



- Sinh năm 1971

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác

- 1991- 2003: Công tác lại XN may mặc hàng XK trực thuộc Công ty SX-XNK Bình Dương. Chức vụ: Kế toán, Phó phòng kế toán (năm 1996).
- 2004 - 2006: Công tác tại XN may mặc hàng XK thuộc Công ty SX-XNK Bình Dương. Chức vụ: Kế toán trưởng.
- Hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản trị – CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần



BAN KIỂM SOÁT

1. Ông VŨ HOÀNG TÙNG

Trưởng BKS



- Sinh năm 1966

Trình độ chuyên môn

- Đại học tại chức Tài chính kế toán Thương nghiệp ngắn hạn .

Quá trình công tác

- 1984 - 1990: Nhân viên kế toán Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Hòa Thành, Tây Ninh.
- 5/1995 - 4/2000: Kế toán vật tư Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2.
- 5/2000 - 8/2004: Trưởng bộ phận Tài chính - Kinh doanh - Nhân sự, Xí nghiệp Đá Xây dựng 3-2 thuộc Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2.
- 5/2014 đến nay: Tổ trưởng Hành chánh, Xí nghiệp Cơ khí và Bê tông thuộc CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.
- Hiện nay: Tổ trưởng Hành chánh, Xí nghiệp Cơ khí và Bê tông thuộc CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2

Số cổ phiếu nắm giữ: 2000 cổ phần

2. Ông LÝ THANH CHÂU

Thành viên BKS



- Sinh năm 1982

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- 2004-2006: Công tác tại Tổng công ty SX-XNK Bình Dương TNHH MTV.
- 2006-2007: Công tác tại CTCP Công nghiệp và Dịch vụ Bình Dương.
- 2008 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Ascendas -Protrade. Chức vụ: Kế toán trưởng.
- Hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

3. Ông NGUYỄN LƯƠNG TÂM

Thành viên BKS



- Sinh năm 1979

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

- 2002 - 2009: Nhân viên Ban Xây dựng Cơ bản (XDCB) Công ty Sản xuất - XNK Bình Dương.
- 2009 - 2010: Phó Ban XDCB Công ty Sản xuất - XNK Bình Dương.
- Từ năm 2010 đến nay: Phó Giám đốc Ban Đầu tư Quản lý Dự án Tổng Công ty Sản xuất - XNK Bình Dương TNHH Một Thành Viên.
- Hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần



BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông **VÕ VĂN LÃNH** *Tổng Giám Đốc*

Xem thông tin trong phần HĐQT

2. Ông **TRẦN VĂN BÌNH** *Phó Tổng Giám Đốc*



- Sinh năm 1965

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- 1987 – 1993: Kế toán Công ty Dầu thực vật Đồng Nai.
- 1994 – 1998 Kế toán trưởng XN Khai thác & SX VLXD thuộc Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2.
- 1999 – tháng 6 năm 2005 Giám đốc XN Khai thác & SX VLXD thuộc Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2.
- Từ tháng 07 năm 2005 – 09/05/2014: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.
- Từ ngày 10/05/2014 đến nay Phó TGD CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.
- Hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.

Số cổ phiếu nắm giữ: 2.500 cổ phần

3. Ông **NGUYỄN XUÂN HIẾU** *Kế toán trưởng*



- Sinh năm 1982

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán kiểm toán

Quá trình công tác

- Từ tháng 06/2004 – 2008: Nhân viên phòng Tài chính Tổng hợp Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2
- Từ 2009 – ngày 09/05/2014: Phó trưởng phòng Tài chính CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.
- Từ ngày 10/05/2014 đến nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2.
- Hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2.

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC

Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm là 8%/năm.

Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu bình quân là 19%/năm

- ❖ Tăng quy mô thị trường và thị phần tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là 3 tỉnh thành là Bình Dương, TP.HCM, Đồng Nai. Phấn đấu nâng tỷ trọng doanh số thị trường ngoài Bình Dương lên trên 50%.
- ❖ Phấn đấu đến năm 2016, hoàn tất công tác tìm kiếm nguồn mỏ mới để thay thế mỏ đá Tân Đông Hiệp.
- ❖ Đủ năng lực và thi công các công trình giao thông, dân dụng cấp II có quy mô trên 100 tỷ đồng.
- ❖ Tăng trưởng năng suất lao động bình quân 10%/năm thông qua việc tinh gọn bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng và tích hợp hệ thống thông tin quản lý vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ❖ Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phù hợp với năng lực và các nguồn lực hiện có của Công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược phát triển thương hiệu

- Phát triển và mở rộng thị trường, gia tăng thị phần những sản phẩm đã được khẳng định thương hiệu của Công ty. Giúp khách hàng an tâm về chất lượng sản phẩm.
- Quảng bá hình ảnh công ty thông qua phương tiện truyền thông đại chúng như: trang điện tử của Công ty và các trang điện tử uy tín, được nhiều nhà đầu tư quan tâm, làm đa dạng nội dung, thông tin được cập nhật thường xuyên, chính xác và kịp thời ...
- Tham gia các hoạt động xã hội: định kỳ tổ chức tham gia các hoạt động phong trào thanh niên, giao lưu văn hóa - văn nghệ, tham gia các hoạt động thể dục thể thao với các cơ quan ban ngành trong tỉnh, tài trợ các chương trình từ thiện,... Thông qua những hoạt động sẽ giúp cho tên tuổi công ty sẽ được biết đến nhiều hơn

Chiến lược sản xuất kinh doanh

Kinh doanh :

- Dựa trên nền tảng, thế mạnh vốn có của doanh nghiệp. Đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời theo nhu cầu của thị trường. Công ty sẽ cố gắng duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định bền vững qua các năm. Tăng quy mô thị trường và thị phần tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là 3 tỉnh thành là Bình Dương, TP.HCM, Đồng Nai. Phấn đấu nâng tỷ trọng doanh số thị trường ngoài Bình Dương lên trên 50%.
- Thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng. Chính sách chiết khấu giảm giá theo doanh thu đối với từng đối tượng khách hàng nhằm củng cố khách hàng lâu năm, truyền thống, khách hàng tiêu thụ sản phẩm số lượng lớn.

trong hệ thống cơ quan ban ngành, doanh nghiệp cũng như người dân và đặc biệt là khách hàng, người đang quan tâm đến sản phẩm dịch vụ của công ty.

Chiến lược nhân sự

- Xây dựng và thực hiện chương trình nâng cấp nhân sự Công ty đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất chất lượng của Công ty thông qua việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý và đánh giá năng lực, đánh giá kết quả thực hiện công việc theo BSC/KPI.
- Thực hiện quy hoạch nhân sự chủ chốt, nhân sự kế thừa và nhân sự tiềm năng để tạo điều kiện thực hiện công tác quản lý tốt hơn đối với các đối tượng này. Định hướng phát triển nhân lực nhằm đảm bảo có đội ngũ nhân viên đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, cũng như có những chính sách đào tạo hiệu quả và thu hút nhân tài phù hợp. Thực hiện chuyên nghiệp hoá trong khâu tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực nhằm tạo sức cạnh tranh, ổn định về nguồn lực nhằm ổn định sản xuất kinh doanh.
- Cải thiện chính sách trả lương, phúc lợi và môi trường làm việc nhằm thu hút người lao động có chuyên môn năng lực cao đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất.
- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đo lường năng suất để thúc đẩy đánh giá, cải tiến nâng cao năng suất lao động.
- Cải tiến và thúc đẩy phong trào sáng kiến, cải tiến lan tỏa đến toàn thể người lao động.
- Nghiên cứu và xây dựng đề cương văn hóa doanh nghiệp phù hợp với Công ty theo định hướng năng suất, chất lượng.
- Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực kinh doanh, phát triển và mở rộng liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển công ty thành doanh nghiệp mạnh trong sản xuất kinh doanh VLXD và thi công xây lắp.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phù hợp với năng lực và các nguồn lực hiện có của Công ty.

Sản xuất

- Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, chính sách chất lượng dịch vụ nhằm thu hút và giữ chân khách hàng. Tìm kiếm nguồn mỏ mới để thay thế mỏ đá Tân Đông Hiệp. Đủ năng lực và thi công các công trình giao thông, dân dụng cấp II có quy mô trên 100 tỷ đồng.
- Nghiên cứu, giải pháp kỹ thuật và giảm các chi phí quản lý không cần thiết, tinh gọn bộ máy, tiết kiệm nguyên liệu hao hụt, tỷ lệ sản phẩm hư hỏng nhằm đưa ra mức giá hợp lý cho sản phẩm nhằm thoả mãn nhu cầu khách hàng.



CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Trao học bổng cho sinh viên, học sinh vượt khó hiếu học

- Cùng với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín và thương hiệu CIC 3-2 trên thương trường, trong những năm qua CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 rất chú trọng tới công tác từ thiện, an sinh xã hội và nhất là việc chăm lo cho các thế hệ mầm non tương lai của đất nước.
- Ngày 26/8/2014, Cty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 tham gia với Quỹ Bảo Trợ trẻ em tỉnh Bình Dương và các đơn vị hảo tâm tổ chức chương trình: “Ngày hội Trung thu và trao học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn lần thứ XIII tỉnh Bình Dương năm 2014”. Nhân dịp này Công ty đã trao 78 suất học bổng cho các em có hoàn cảnh khó khăn và học giỏi 3 năm liền với tổng giá trị 168.000.000đ triệu đồng nhằm biểu dương, khuyến khích các em học sinh tiếp tục hoàn thành học vấn, đồng thời khích lệ tinh thần hiếu học của các em trước thềm năm học mới.



Công tác đền ơn đáp nghĩa, xã hội và từ thiện

- Ngày 03 tháng 10 năm 2014, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 phối hợp với UBND phường Hòa Lợi – Thị xã Bến Cát trao căn nhà tình nghĩa cho ông Phạm Văn Dì là con của liệt sĩ Văn Thị Hương, ngụ tại khu phố Phú Nghi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.



Trao học bổng, tặng quà cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.



Ủng hộ cho các tổ chức từ thiện trong và ngoài tỉnh Bình Dương.



RỦI RO



Rủi ro về pháp luật

- Rủi ro pháp lý liên quan đến việc thay đổi các chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của ngành xây dựng và vật liệu xây dựng nói chung và của Công ty nói riêng. Việc thay đổi chính sách, quy định mới của Nhà nước Việt Nam liên quan đến hoạt động của ngành xây dựng và vật liệu xây dựng có thể ảnh hưởng tới Công ty.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Những nội dung thay đổi, điều chỉnh hay bổ sung liên quan đến các Luật này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Để giảm thiểu rủi ro do thay đổi chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh, Công ty đã và đang nghiên cứu kết hợp với việc đào tạo nhân viên kịp thời nắm bắt kiến thức pháp luật.



Rủi ro về mặt kinh tế

- Với xu thế toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hiện nay chịu sự tác động trực tiếp từ sự tăng trưởng của nền kinh tế trong nước và quốc tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động đến việc tiêu thụ sản phẩm và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu phát triển hạ tầng kinh tế kỹ thuật xã hội. Do vậy, việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam là một yếu tố tác động mạnh mẽ đến kinh doanh địa ốc, đầu tư xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng. Tuy nhiên, chính sách hạn chế đầu tư công của Chính phủ làm cho thị trường giảm bị thu hẹp, hàng tồn kho tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng, bất động sản trong những tháng đầu năm 2014.
- Trong môi trường vĩ mô như vậy, đòi hỏi các doanh nghiệp trong đó có Công ty phải chủ động, linh hoạt để thích ứng. Công ty luôn chú trọng việc theo dõi sát tình hình kinh tế để có những điều chỉnh về chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro lãi suất

- Là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.
- Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.
- Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.



Rủi ro cạnh tranh

- Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường thì sự cạnh tranh về thị phần, thị trường sẽ diễn ra gay gắt do nhiều đối thủ tăng cường tiếp thị, tiếp cận thị trường ở nhiều phân khúc khác nhau, dẫn đến thị trường, thị phần sẽ ngày càng thu hẹp. Tuy nhiên Công ty có vị thế cạnh tranh tốt tại thị trường Bình Dương và các tỉnh lân cận, thế mạnh của công ty là cung cấp sản phẩm đá xây dựng, cốt bê tông ly tâm và nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Sau hơn 21 năm hoạt động, công ty đã trưởng thành và đạt được những thành tích đáng lưu ý như: Giải bạc giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng cúp vàng thương hiệu Việt hội nhập WTO, giấy chứng nhận nhãn hiệu cạnh tranh CIC,... Do đó, Công ty hoàn toàn có thể tự tin vào khả năng cạnh tranh trước các đối thủ trong và ngoài tỉnh.

Rủi ro giá cả các yếu tố đầu vào

- Nguyên vật liệu xây dựng là một yếu tố quan trọng trong cơ cấu chi phí sản xuất, do vậy những biến động về giá nguyên vật liệu là một rủi ro đáng quan tâm của Công ty.
- Giá nhân công, nguyên vật liệu xây dựng trong nước liên tục biến động trong thời gian qua đã gây ra nhiều khó khăn cho công tác dự toán chi phí sản xuất, làm tăng giá vốn sản phẩm, làm giảm khả năng cạnh tranh và giảm lợi nhuận của Công ty. Với sự linh hoạt cũng như kinh nghiệm của Ban điều hành, Công ty đã hạn chế được rủi ro này và có những biện pháp đối phó thích hợp như: chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, sử dụng nguyên nhiên liệu và lưu kho hợp lý. Tăng cường công tác tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên vật liệu và hàng hóa dự phòng. Mở rộng, tìm kiếm các nguồn cung ứng thay thế để đảm bảo đầu vào ổn định về chủng loại, số lượng và giá cả,... nhằm giảm tối đa rủi ro có thể xảy ra từ áp lực tăng giá của nhà cung ứng, đảm bảo sự bình ổn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như nâng cao khả năng cung ứng

Rủi ro tín dụng

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).
- Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định. Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín

“VỚI ĐẶC THÙ NGÀNH NGHỀ CỦA CIC 3-2 THÌ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO LUÔN ĐƯỢC QUAN TÂM VÀ ĐẶT LÊN HÀNG ĐẦU VỚI MỤC TIÊU LÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY, GIA TĂNG LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG VÀ AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG”

dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

- Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



**Công trình đường DT 744
do CTCP ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG 3-2 thực hiện**



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh



Tình hình tài chính



Tình hình đầu tư các dự án



Tổ chức và nhân sự



Cơ cấu cổ đông và vốn Chủ sở hữu





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CHUNG

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	% TH/KH 2014	+/- so với năm 2013 (%)
Doanh thu thuần	Tr.Đồng	435.000.000.000	453.767.633.639	104%	106%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	77.027.000.000	92.545.419.214	120%	104%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.Đồng	60.000.000.000	71.804.075.684	120%	108%
Lãi cơ bản/cổ phiếu	Tr.Đồng	5.357	6.411	120%	108%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 đã hoàn thành các mục tiêu đề ra: Doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch và có tăng trưởng so với năm 2013, đây là kết quả khả quan so với các doanh nghiệp trong ngành khi môi trường kinh doanh còn khó khăn. Cụ thể diễn biến kết quả kinh doanh từng tháng cho thấy các khó khăn như việc siết chặt tải trọng hàng hóa là rất lớn, khi doanh thu từ tháng 05/2014 giảm mạnh ở hầu hết các lĩnh vực. Tuy nhiên, với việc tăng cường các công tác theo dõi và quản lý Công ty đã từng bước điều chỉnh các hoạt động như đẩy mạnh việc đầu tư phương tiện vận chuyển để đảm bảo công tác bán hàng, cố gắng tháo gỡ các vướng mắc tại công trình để đẩy nhanh tiến độ thi công. Nhờ đó mà kết quả kinh doanh từng bước cải thiện và đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



DOANH THU TỪ CÁC LĨNH VỰC

Đvt: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	% TH/KH 2014
1	Đá xây dựng	195.500	199.157	102%
2	Xây lắp	118.000	131.842	112%
3	Cống bê tông	54.400	58.925	108%
4	Các lĩnh vực khác	67.100	63.844	95%
Tổng		435.000	453.768	104%

Lĩnh vực xây lắp



Mặc dù, tình hình đấu thầu vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng giá trị trúng thầu công trình đạt kế hoạch đề ra với tổng giá trị là 134,3 tỷ đồng. Trong năm, Công ty tập trung thi công các công trình trọng điểm gồm đường 747A, trường Hoa Hướng Dương, trường Phước Vĩnh, Nhà Văn Hóa Dầu Tiếng. Tình hình triển khai thi công tại các công trình còn khó khăn do vướng giải tỏa mặt bằng, điều chỉnh thiết kế gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Nhưng với việc đeo bám giải quyết các vướng mắc giúp đảm bảo kế hoạch sản lượng và doanh thu đề ra, cụ thể sản lượng 141.847 triệu đồng đạt 129% kế hoạch, doanh thu là 131.842 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch.

Lĩnh vực đá xây dựng



Trong năm, thực hiện khai thác xuống sâu từ cos -80m đến cos -100m, đồng thời kết hợp vừa khai thác vừa mở tuyến đường vận chuyển mới và khai thác dự trữ nên hoạt động khai thác tương đối khó khăn. Tuy nhiên, đây là những khó khăn mà Ban giám đốc đã lường trước nên sản lượng khai thác chế biến trong kỳ vẫn đảm bảo kế hoạch đề ra, cụ thể sản lượng là 1.132.496 m³, đạt 103% kế hoạch và giảm 6% so với cùng kỳ 2013. Về tình hình tiêu thụ, mặc dù bị ảnh hưởng do tình trạng siết chặt trọng tải cả đường bộ và đường thủy, cũng như việc khách hàng có xu hướng chuyển sang sử dụng đá ở các khu vực lân cận chất lượng và giá thấp hơn nhưng với chất lượng đá được duy trì khi khai thác xuống sâu do đó vẫn duy trì được các khách hàng truyền thống, doanh thu trong năm là 199.157 triệu đồng, đạt 102% kế hoạch.

Lĩnh vực công bê tông



Nhu cầu thị trường trong năm suy giảm khi số lượng các công trình khởi công mới hạn chế, cũng như tình hình vận tải khó khăn gây ảnh hưởng đến việc phát triển thị trường. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được khối lượng đơn hàng cao, đồng thời tăng cường việc bố trí sản xuất tại hai xưởng bê tông nên doanh thu trong năm đạt 58.925 triệu đồng, đạt 108% kế hoạch và tăng trưởng 36% so với cùng kỳ năm 2013. Nhưng chi phí bán hàng tăng cao do tải trọng hàng hóa vận chuyển giảm, công tác vận hành sản xuất, kiểm soát định mức còn nhiều khó khăn.

Các lĩnh vực kinh doanh khác



Gồm kinh doanh nhiên liệu, bất động sản, gạch bê tông, kinh doanh vật liệu xây dựng đều có mức tăng trưởng doanh thu cao so với cùng kỳ. Doanh thu là 63.737 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch và tăng 24% so với cùng kỳ năm 2013. Tuy nhiên, hiệu quả một số lĩnh vực như gạch bê tông, kinh doanh vật liệu xây dựng chưa cao do tình hình cạnh tranh gay gắt, trong khi giá thành sản phẩm chưa cạnh tranh so với thị trường nên việc mở rộng và tìm kiếm khách hàng mới chưa khả quan.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% So với năm 2013
Tổng tài sản	330.118.227.716	373.366.442.081	113%
Doanh thu thuần	427.534.725.481	453.767.633.639	106%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	95.165.501.943	92.118.105.380	97%
Lợi nhuận khác	-6.018.960.111	427.313.834	107%
Lợi nhuận trước thuế	89.146.541.832	92.545.419.214	104%
Lợi nhuận sau thuế	66.617.821.949	71.804.075.684	108%

Đơn vị tính: đồng

Tình hình tài chính trong năm của Công ty ổn định, nguồn vốn để phục vụ các hoạt động kinh doanh được đảm bảo. Tuy nhiên, việc cân đối thu chi tại một số thời điểm còn khó khăn do nợ phải thu tăng cao khi tình hình thanh toán khối lượng các công trình rất chậm. Cụ thể, nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2014 là 135.857 triệu đồng, tăng 59% so với đầu kỳ. Trong đó, nợ phải thu của lĩnh vực xây lắp chiếm 85%, nguyên nhân là do việc bố trí vốn công trình đủ để thanh toán khối lượng hoàn thành tại các công trình. Tổng tài sản, nguồn vốn năm 2014 tăng 13% về giá trị so với năm 2013 lên 373.366.442.081 đồng. Tài sản công ty tăng chủ yếu là từ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (chiếm tỷ trọng 10,54%/Tổng tài sản), từ 100 triệu đồng năm 2012 lên 34 tỷ đồng năm 2013. Khoản đầu tư tài chính này được tài trợ từ nguồn Vốn chủ sở hữu.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Các chỉ số chủ yếu	Đơn Vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,16	2,49
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,44	1,82
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33	30
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	50	43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,76	5,64
Hiệu suất sử dụng tài sản	Vòng	1,30	1,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16	15,8
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	30	28
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	20	19
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	22	20,3

Các chỉ số tài chính cho thấy Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, gồm khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ thấp. Về các chỉ tiêu khả năng sinh lợi được đảm bảo, mặc dù có giảm so với năm 2013 do doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng chậm so với cùng kỳ.

" Trích lời cảm ơn: Năm 2014 là một năm đáng nhớ đối với tập thể Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng 3-2 khi đã hoàn thành xuất sắc tất cả các kế hoạch đề ra. Có được thành quả như vậy không chỉ nhờ thuận lợi về mặt điều kiện thị trường, về giá bán, về máy móc vận hành ổn định,... mà còn nhờ công rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động trong công tác điều hành cùng sự quan tâm giúp đỡ của các Cơ quan, Ban, Ngành liên quan cùng sự thông cảm, sẻ chia từ các cổ đông và sự nỗ lực cố gắng không ngừng nghỉ của toàn thể người lao động của Công ty."



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Giá trị đầu năm 2014 là 8.779 triệu đồng, đạt 20% kế hoạch. Trong đó, tập trung đầu tư các phương tiện vận tải để đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa của Công ty. Các hạng mục đầu tư xây dựng nhà trẻ và Chợ tại khu dân cư An Phú, Công ty tìm kiếm đối tác để chuyển giao thực hiện hoặc cho thuê, riêng hạng mục đầu tư mỏ đá mới chưa có kết quả mặc dù trong năm Công ty cũng đã tìm kiếm để đầu tư mỏ mới ở khu vực Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng việc tìm kiếm nguồn mỏ có chất lượng và vị trí thuận lợi rất khó khăn.



GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ 2014



ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

"CÁC HOẠT ĐỘNG THI ĐUA HỌC TẬP, ĐOÀN THỂ, VĂN NGHỆ VÀ THỂ THAO LUÔN ĐƯỢC CÔNG TY CHÚ TRỌNG VÀ TỔ CHỨC ĐỂ NÂNG CAO TÌNH THẦN ĐOÀN KẾT, HỌC TẬP CỦA TOÀN THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN TOÀN CÔNG TY"



S

Điểm mạnh

- Cơ cấu lao động theo trình độ tại Công ty đang dần hợp lý hóa giữa bộ phận chuyên môn nghiệp vụ và bộ phận trực tiếp sản xuất (lao động có trình độ từ Trung cấp trở lên chiếm 34,5% tổng lao động, lao động nghề và phổ thông chiếm 65,5%). Đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân lành nghề đáp ứng nhu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, tay nghề và có động cơ và thái độ làm việc tốt gắn bó lâu dài với Công ty.
- Độ tuổi lao động trung bình trẻ (tuổi trung bình toàn Công ty là 34,8, riêng lao động dưới 40 tuổi là 334 lao động chiếm 80% tổng lao động) đây là độ tuổi trong giai đoạn phát huy cao nhất khả năng làm việc đóng góp trí lực, sức lực cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chương trình xây dựng chiến lược kinh doanh với sự tư vấn của đơn vị chuyên nghiệp sẽ hỗ trợ nâng cao tầm nhìn và tư duy chiến lược cho cán bộ quản lý. Bên cạnh đó việc đưa vào áp dụng hệ thống đánh giá kết quả công việc theo KPI cá nhân gắn với KPI và mục tiêu chiến lược của Công ty tạo điều kiện hướng nguồn nhân lực tập trung vào thực hiện mục tiêu của Công ty.
- Cơ chế chính sách Công ty về lao động luôn được quan tâm đúng đắn, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và người lao động. Công ty luôn thực hiện nghiêm túc thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước đảm bảo quyền lợi cho người lao động giúp tạo động lực cho nhân viên yên tâm công tác, làm việc hết mình.
- Tình hình việc làm ngành xây dựng được cải thiện rõ rệt và có sự phát triển đáng kể trong công tác đấu thầu các công trình đạt kết quả tốt, tạo được việc và cải thiện thu nhập người lao động.

W

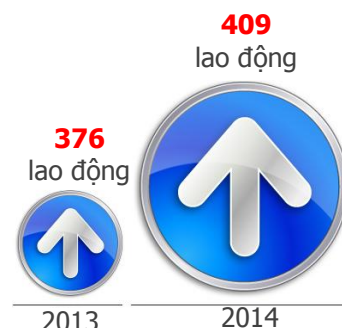
Điểm yếu

- Biến động lao động tương đối lớn đặc biệt vào các tháng đầu năm tại XN Cơ khí bộ phận gián tiếp và các bộ phận sản xuất trực tiếp cơ khí, bảo dưỡng, bê tông,...đòi hỏi phải tuyển dụng thay thế nhiều, bên cạnh đó lượng lao động tuyển dụng thay thế không thích ứng được với môi trường làm việc nên rất khó khăn cho công tác tuyển dụng đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đối với bộ phận gián tiếp thay đổi nhiều tại các bộ phận kỹ thuật bê tông và theo dõi hợp đồng, thủ kho do chủ yếu là lao động đã có kinh nghiệm và gắn bó với Công ty nên gây không ít khó khăn trong công tác phân công bố trí lao động thay thế nhằm đảm bảo hoạt động tại xí nghiệp.
- Tình hình việc làm không đều tại XN Cơ khí, XN Đá chủ yếu tại bộ phận sản xuất gạch, do đó không giữ chân được người lao động đã được đào tạo, có kinh nghiệm, lao động mới tuyển dụng không đáp ứng được yêu cầu về tay nghề, kinh nghiệm.
- Trình độ tay nghề, ý thức chấp hành quy trình của công nhân ở một số bộ phận sản xuất vẫn còn hạn chế, kỹ năng quản lý của cán bộ quản lý cấp tổ đội xưởng chưa được đào tạo, tập huấn thống nhất nên năng suất lao động chưa cao.



THỐNG KÊ NHÂN SỰ (Tính đến ngày 31/12/2014)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ			
1	Đại học	81	20%
2	Cao đẳng	27	7%
3	Khác	301	74%
Tổng Cộng		409	100%
Theo Giới tính			
1	Nam	382	93%
2	Nữ	27	7%
Tổng Cộng		409	100%
Theo tính chất hợp đồng			
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	141	34%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	241	59%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	27	7%
Tổng Cộng		409	100%


NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2014, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều Hành như sau:

- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc đối với ông Nguyễn Thanh Xuân ngày 7/05/2015.
- Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc đối với ông Trần Văn Bình ngày 7/05/2015.
- Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Xuân Hiếu ngày 7/05/2015.

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG
Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Ngoài các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh thì trong năm 2014 Công ty cũng đã đảm bảo chỉ tiêu về thu nhập của người lao động, Thu nhập bình quân cả năm 2014 ước đạt 7.700.000 đồng/người đạt 107% so với kế hoạch.

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm như sau (đồng/tháng/người):

"Công tác chăm lo đời sống cho nhân viên công ty như thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các trường hợp ốm đau, hữu sự góp phần động viên tinh thần cho người lao động, thể hiện sự quan tâm của Lãnh đạo Công ty đến đời sống nhân viên. Trong năm 2014 đã thực hiện hỗ trợ 281.800.000 đồng cho nhân viên và gia đình nhân viên có hữu sự"

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.658.000	7.509.000	7.700.000

- Công ty trả lương, thưởng theo năng lực làm việc và kết quả lao động của cán bộ nhân viên. Tiếp tục duy trì khoán lương cho bộ phận gián tiếp các đơn vị và xây dựng quy chế khoán lương cho khối phòng nhằm tạo động lực cho người lao động, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 107% so với kế hoạch, các chế độ lương thưởng được thực hiện đầy đủ và kịp thời đảm bảo cuộc sống người lao động, tuy nhiên bộ phận sản xuất gạch lương còn thấp do không có việc làm.
- Trong quá trình làm việc, cán bộ nhân viên được tham gia đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp. Công tác chăm lo đời sống nhân viên như thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các trường hợp ốm đau, hữu sự, góp phần động viên tinh thần cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng đảm bảo các chế độ phúc lợi như: khám sức khỏe định kỳ, bữa ăn giữa ca, chế độ nghỉ mát hàng năm, có chế độ thăm hỏi khi nhân viên và gia đình có hữu sự, mua bảo hiểm con người cho nhân viên,...
- Thực hiện Nghị định 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ đã thực hiện điều chỉnh thang lương cơ bản Công ty áp dụng cho năm 2015, chuyển đổi mức lương CB mới cho toàn thể nhân viên, điều chỉnh đơn giá nhân công theo thang lương cơ bản mới.



Chế độ làm việc

- Công ty luôn đảm bảo được việc làm thường xuyên cho nhân viên, các trường hợp chờ việc do ít đơn hàng được điều động bố trí việc khác kịp thời.
- Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động. Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp, khuyến khích nhân viên phát huy hết khả năng làm việc sáng tạo, phát triển nghề nghiệp và thăng tiến trong công việc.

- Công tác quản lý hợp đồng lao động được theo dõi và thực hiện ký, tái ký, chấm dứt tương đối kịp thời và đúng theo quy định của Pháp luật về lao động.

Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo trong năm đạt kết quả hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể đã tổ chức được 24/12 khóa đạt 200% kế hoạch, chi phí đào tạo là 200,2 triệu đồng đạt 243% kế hoạch.
- Trong năm Công ty tổ chức được 8/12 khóa đào tạo theo kế hoạch, 16 khóa đào tạo phát sinh. Công tác lập báo cáo theo QT Đào tạo các đơn vị thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế. Công tác huấn luyện an toàn lao động cho đội ngũ cán bộ tiếp tục được duy trì thực hiện định kỳ.
- Công ty chú trọng tập trung vào các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị các kỹ năng nghiệp vụ cụ thể để nhân viên ứng dụng ngay vào công việc. Các khóa đào tạo của Trung tâm hợp tác nguồn nhân lực Việt Nam – Nhật Bản được Công ty cử nhiều lượt người tham dự vì trang bị nhiều kiến thức và kỹ năng thực tế giúp nhân viên áp dụng trong công việc và cuộc sống.
- Ngành nghề khai thác mỏ và hoạt động xây dựng của Công ty có độ rủi ro an toàn cao, Công ty duy trì thường xuyên các khóa huấn luyện an toàn định kỳ hàng năm cho công nhân sản xuất để bảo vệ người lao động tránh những nguy cơ mất an toàn.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phần phát hành: **11.200.000 cổ phần**
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **11.200.000 cổ phần**
- Cổ phiếu quỹ: **0 cổ phần**
- Mệnh giá: **10,000 đồng**

THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm Công ty không có hoạt động mua, bán cổ phiếu quỹ.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có

Các chứng khoán khác:

Không có

THỐNG KÊ CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu		Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu CP/VĐL
		Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng		
I	Cổ đông Nhà nước	5.712.000		5.712.000	51%
II	Cổ đông nội bộ	142.200		142.000	1,268%
III	Cổ đông trong nước	3.375.780		3.375.780	30,141%
	Cá nhân	2.921.648		2.921.648	26,09%
	Tổ chức	454.132		454.132	4,0547
IV	Cổ đông nước ngoài	1.970.020		1.970.020	17,591
	Cá nhân	49.990		49.990	0,45
	Tổ chức	1.920.030		1.920.030	17,14
Tổng cộng		11.200.000		11.200.000	100%

CỔ ĐÔNG LỚN (trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)/VĐL
1	Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương TNHH MTV	3700148166	5.712.000	57.120.000.000	51%
2	America LLC	CA5883	770.930	7.709.300.000	6,88%
Tổng Cộng			6.482.930	64.829.300.000	57,88%



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh



Tình hình tài chính



Kế hoạch phát triển năm 2015



Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH



TỔNG DOANH THU



TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ

1. Thuận lợi

- Môi trường kinh doanh năm 2014 đã có nhiều chuyển biến tích cực như tăng trưởng kinh tế phục hồi, khu vực sản xuất công nghiệp và xây dựng có chuyển biến nổi bật với mức tăng trưởng 7,14%, lạm phát chỉ tăng 1,84% thấp nhất trong 13 năm qua, trong đó giá cả các nguyên vật liệu đầu vào như giá dầu giảm 5.950 đồng/lít, giá sắt thép trong nước giảm từ 750 – 950 đồng/kg so với cuối năm 2013, đã góp phần tiết giảm chi phí, hạ giá thành các sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bán hàng.
- Trong năm 2014, Ban Lãnh đạo Công ty đã cố gắng gia hạn kịp thời giấy phép khai thác tại mỏ đá Tân Đông Hiệp, cũng như hoàn tất tuyến đường vận chuyển mới từ hướng Đông sang hướng Tây giúp đảm bảo sản lượng khai thác và chế biến đá xây dựng, đồng thời tận thu được trữ lượng còn lại của mỏ. Bên cạnh đó, đã chủ động tìm kiếm các công trình được bố trí vốn để tham gia đấu thầu như đường ĐT747A, mở rộng lĩnh vực hoạt động xây lắp khi bước đầu tham gia vào mảng thi công duy tu, sửa chữa đường bộ. Đây là những yếu tố quan trọng giúp Công ty ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm.
- Về công tác quản lý, Công ty tiếp tục tăng cường và thay thế nhân sự ở cấp Công ty chưa đạt yêu cầu theo Quy chế, củng cố nhân sự quản lý ở các Xí nghiệp. Hoàn tất xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2014-2018, nhìn chung chiến lược đã đề ra được định hướng, mục tiêu và các biện pháp cơ bản, phù hợp để Công ty tiếp tục phát triển, cũng

2. Khó khăn

- Trong năm 2014, mặc dù các lĩnh vực bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng đã có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng ở một số phân khúc nhưng về cơ bản thị trường vẫn còn khó khăn. Các dự án đầu tư công mới hạn chế do chỉ triển khai các dự án thật sự cấp bách, tình hình bố trí vốn và cân đối ngân sách để thanh toán cho các công trình xây dựng cơ bản chưa kịp thời gây nhiều khó khăn cho các nhà thầu, trong đó có Công ty khi phải tự ứng vốn để thi công nhưng việc thanh toán khối lượng công trình rất chậm làm gia tăng các khoản nợ phải thu.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty bị ảnh hưởng bởi tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt ở hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Hoạt động đấu thầu ngày càng khó khăn do nhiều hồ sơ yêu cầu phức tạp, trong khi năng lực của Công ty còn hạn chế. Tình hình phát triển thị trường chưa có nhiều kết quả khả quan, đặc biệt là các thị trường xa như Long An, Tây Ninh, TP.HCM khi chi phí vận chuyển tăng cao, mức phát quá tải tăng 3-4 lần so với đầu năm do việc tăng cường kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải hàng hóa trên đường bộ theo nghị Quyết số 29/NQ-CP ngày 02/05/2014 của Chính Phủ.
- Tại Xí nghiệp Đá, hoạt động khai thác ngày càng xuống sâu làm giảm năng suất máy móc thiết bị, diện tích khai thác bị thu hẹp, phương tiện vận chuyển do thầu phụ chuyển đi nơi có giá cao hơn và vận chuyển liên tục hơn chi phí khai thác gia tăng, việc dự trữ đá trên moong khó khăn do điều kiện địa hình phức tạp; Tại Xí nghiệp Xây lắp, tiến độ thi công hầu hết các công trình còn chậm so với kế hoạch do vướng mặt

nếu tăng cường năng lực của cán bộ quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị, trong đó chú trọng kiểm soát định mức sản xuất. Triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý như chương trình văn phòng điện tử (Online Office), phần mềm kế toán online (FAST). Bước đầu, triển khai và áp dụng đánh giá kết quả công việc theo BSC-KPI.

bằng, điều chỉnh thiết kế, cũng như việc một số vật tư, thầu phụ chưa kịp thời.



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	427,551,359,291	453.767.633.639
Các khoản giảm trừ doanh thu	16,633,810	106.816.243
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	427,534,725,481	453.660.817.396
Giá vốn hàng bán	313,656,181,684	343.567.250.600
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113,878,543,797	110.093.566.796
Doanh thu hoạt động tài chính	3,135,310,106	4.472.109.610
Chi phí tài chính	3,119,669,332	590.072.664
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>3,119,669,332</i>	<i>590.072.664</i>
Chi phí bán hàng	5,074,081,804	8.816.530.427
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,654,600,824	13.040.967.935
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	95,165,501,943	92.118.105.380
Thu nhập khác	1,061,008,336	1.094.663.179
Chi phí khác	7,079,968,447	667.349.345
Lợi nhuận khác	(6,018,960,111)	427.313.834
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89,146,541,832	92.545.419.214
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22,528,719,883	20.741.343.530
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	66,617,821,949	71.804.075.684
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5,948	6.411

Doanh thu:

Trong năm 2014, mặc dù môi trường kinh doanh chưa có nhiều thuận lợi nhưng với sự điều hành bám sát chỉ đạo công việc của Lãnh đạo Công ty trong việc tập trung thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra, sản lượng tiêu thụ và doanh thu hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Cụ thể, doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 453.767 triệu đồng, đạt 104% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013 (doanh thu cùng kỳ là 427.535 triệu đồng). Có được kết quả đó là nhờ:

- Trong năm, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng tháo gỡ các khó khăn để hoàn tất việc gia hạn giấy phép khai thác tại mỏ Tân Đông Hiệp ngay đầu năm nhằm đảm bảo các hoạt động khai thác chế biến không bị gián đoạn. Đồng thời, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động khai thác xuống sâu để đảm bảo sản lượng chế biến và tiêu thụ, qua đó đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận lĩnh vực này.
- Trong lĩnh vực xây lắp, Công ty đã đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, đồng thời khởi công thi công một số công trình mới như đường ĐT747A, đường Mười Muộn giúp gia tăng sản lượng và đảm bảo doanh thu kế hoạch. Đối với lĩnh vực cồng bê tông, với khối lượng đơn hàng chuyên tiếp nối từ năm 2014 và việc tăng cường các hoạt động sản xuất như bố trí sản xuất hai ca tại các xưởng bê tông giúp doanh thu tăng từ 43.286 triệu đồng năm 2013 lên 58.925 triệu đồng năm 2014, tương ứng mức tăng 36% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận:

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 là 92.118 triệu đồng, đạt 121% kế hoạch, đây là kết quả của việc Công ty đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm đá 1x2, 0x4 có giá trị gia tăng cao, đồng thời tăng cường các biện pháp kiểm soát, tiết kiệm định mức sản xuất. Tuy nhiên, so với cùng kỳ 2013 thì lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 lại giảm 3%, nguyên nhân là do chi phí giá vốn và chi phí bán hàng tăng cao, lần lượt là 10% và 74% so với cùng kỳ. Cụ thể đối với chi phí giá vốn, trong năm Công ty không ghi nhận khoản doanh thu từ bù giá của các công trình như năm 2013 là 10.850 triệu đồng (đây là khoản doanh thu tăng nhưng không ảnh hưởng đến chi phí), đồng thời chi phí giá vốn của sản phẩm đá năm 2014 tăng 4% so với năm 2013 do chi phí cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên tăng, hoạt động khai thác xuống sâu cũng làm gia tăng các chi phí khai thác



“Trong bối cảnh sự phục hồi kinh tế vẫn còn chậm chạp, CIC 3-2 đủ chứng minh kế hoạch phát triển đúng đắn với kết quả kinh doanh ấn tượng. Doanh thu tăng 6% và lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với cùng kỳ năm 2013”

- Lợi nhuận sau thuế là 71.804 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch, tỷ suất sinh lợi trên doanh thu là 16%. Mặc dù, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận từ hoạt động tài chính, hoạt động khác cũng tăng cao so với cùng kỳ 2013, lần lượt là 4.472 triệu đồng và 427 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2013 lần lượt là 16 triệu đồng và -6.019 triệu đồng. Đồng thời, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cũng giảm 3% từ 25% năm 2013 xuống còn 22% năm 2014 nên lợi nhuận sau thuế trong năm tăng 8% so với cùng kỳ năm 2013 (lợi nhuận sau thuế cùng kỳ 66.618 triệu đồng). Ngoài các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh được đảm bảo, trong năm 2014 Công ty cũng đã nâng cao mức thu nhập bình quân của người lao động từ mức 7.500.000 đồng/người/tháng năm 2013 lên 7.700.000 đồng/người/tháng. Đảm bảo kế hoạch nộp ngân sách năm 2014 là 65.264 triệu đồng, đạt 139% kế hoạch.

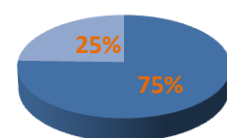


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

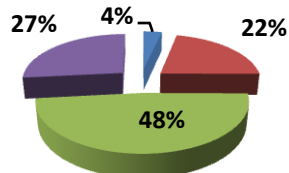
Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
	(đồng)	(đồng)	
Tài sản ngắn hạn	237.449.812.857	281.713.374.106	18,6%
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.618.698.848	9.861.328.609	(27,6%)
Hàng tồn kho	65.846.011.944	60.942.719.565	(7,4%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	85.692.511.019	135.856.816.989	58,5%
Tài sản dài hạn	92.668.414.859	91.653.067.975	(1,1%)
Tài sản cố định	91.166.985.803	86.740.383.543	(4,9%)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	176.134.261	753.452.925	327,8%
TỔNG TÀI SẢN	330.118.227.716	373.366.442.081	13,1%

Tỷ trọng Tổng Tài Sản



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Cấu trúc Tài Sản ngắn hạn



■ Tiền và các khoản tương đương tiền
■ Hàng tồn kho
■ Các khoản phải thu ngắn hạn
■ Tài sản khác

Tình hình nợ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
	(đồng)	(đồng)	
Nợ ngắn hạn	110.128.827.641	113.116.213.859	2,7%
Nợ dài hạn	-	-	0%
TỔNG NỢ	110.128.827.641	113.116.213.859	2,7%

- Tình hình tài chính Công ty trong năm ổn định, nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh được đảm bảo. Việc thanh toán khách hàng, thầu phụ, tiền lương, chế độ cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, việc cân đối thu chi tại một số thời điểm còn khó khăn do nợ phải thu tăng cao khi tình hình thanh toán khối lượng các công trình rất chậm. Nguyên nhân chủ yếu là do việc bố trí vốn công không đủ thanh toán khối lượng hoàn thành tại một số công trình như trường Phước Vĩnh, trường Thanh Tân, Hoa Hướng Dương, khu tái định cư Tân Phước Khánh. Đối với nợ phải trả, trong năm Công ty đã thanh toán các khoản nợ dài hạn nên các chỉ tiêu về thanh toán, hệ số nợ tiếp tục được cải thiện ở mức tốt. Về hiệu quả kinh doanh, mặc dù các chỉ số ROA, ROE có giảm so với năm 2013 do doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng chậm so với cùng kỳ, tuy nhiên nếu loại bỏ các khoản bù giá công trình trong năm 2013 thì các tỷ suất sinh lợi trên vẫn đảm bảo và tăng so với cùng kỳ.
- Công tác quyết toán thuế năm 2014, kiểm toán năm 2014 của Công ty đều phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015



KẾ HOẠCH DOANH THU



KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN

1. Mục tiêu

- Tăng quy mô thị trường, thị phần tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là Bình Dương và TP.HCM, phấn đấu nâng tỷ trọng doanh thu ngoài thị trường Bình Dương trên 55% tổng doanh thu.
- Đủ năng lực và thi công các công trình giao thông, dân dụng có quy mô trên 70 tỷ đồng. Hoàn tất công tác tìm kiếm nguồn mỏ đá xây dựng mới để kịp thời thay thế mỏ đá Tân Đông Hiệp.
- Nâng cao thu thập cho cổ đông thông qua việc ổn định mức chi trả cổ tức hàng năm. Nâng cao thu thập cho người lao động thông qua việc tăng năng suất lao động bình quân.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

- Doanh thu từ hoạt động hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ là 516.000 triệu đồng, tăng 14% so với năm 2014.
- Lợi nhuận sau thuế là 76.000 triệu đồng, tăng 6% so với năm 2014.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 6.786 đồng/cổ phiếu, tăng 6% so với năm 2014.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức là 24% vốn điều lệ,

3. Kế hoạch sản lượng năm 2015

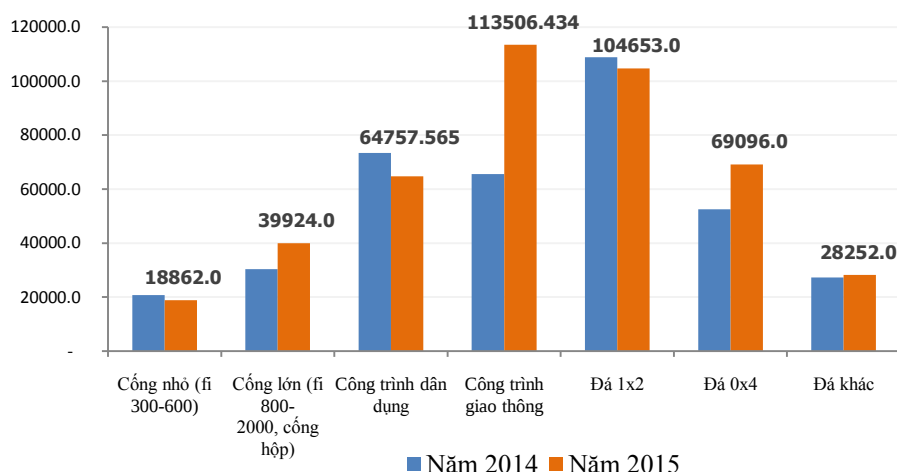
- Tập trung khai thác hết công suất máy móc thiết bị sản xuất tại các Xí nghiệp, kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, thiết bị.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định mức nguyên liệu, thường xuyên bảo dưỡng, nâng cấp máy móc thiết bị để tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục. Đảm bảo 100% sản phẩm đạt chất lượng và tiến độ cam kết.
- Giá trị sản lượng sản xuất kinh doanh năm 2015 là 510.465 triệu đồng. Trong đó, đá xây dựng, xây lắp, cống bê tông tiếp tục là 3 lĩnh vực chính của Công ty.

STT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015
Sản xuất				
1	Đá xây dựng	m3	1.132.496	1.160.000
2	Xây lắp	Tr.đồng	141.847	178.264
3	Cống bê tông các loại	Cái	26.004	21.723
	Gạch tự chèn	Viên	969.550	1.862.000
4	Gạch terrazzo	Viên	154.334	151.658
Thương mại				
6	Kinh doanh VLXD	Tấn	2.215	2.500
7	Kinh doanh nhiên liệu	Lít	1.013.664	1.175.000

4. Cơ cấu sản lượng sản phẩm:

Về cơ cấu sản phẩm, trong năm 2015 Công ty sẽ gia tăng sản lượng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao gồm thi công các công trình giao thông, công trình duy tu – sửa chữa đường bộ, các loại cống bê tông lớn từ fi800-fi 2000 và cống hộp, sản phẩm đá 1x2 và 0x4.

CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM CHÍNH



3. Kế hoạch doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu kế hoạch từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 là 516.000 triệu đồng, tăng 16% so với ước thực hiện năm 2014, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là xây lắp tăng 38%, cống bê tông tăng 20%. Về cơ cấu doanh thu thì sản phẩm đá xây dựng, xây lắp, cống bê tông tiếp tục là ba sản phẩm chủ lực của Công ty, trong đó đá xây dựng chiếm 39%, xây lắp chiếm 35%, cống bê tông chiếm 13% và các lĩnh vực khác chiếm 15%. Kế hoạch tăng trưởng doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2015 phù hợp với mục tiêu chiến lược đã đề ra, trong đó hai lĩnh vực xây dựng và cấu kiện bê tông chịu trách nhiệm là đòn bẩy tăng trưởng chính cho Công ty.

Stt	Lĩnh vực	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tăng trưởng
1	Đá xây dựng	199.157	200.500	1%
2	Xây lắp	131.842	180.000	37%
3	Cống bê tông	58.925	65.000	10%
4	Các lĩnh vực khác	63.844	70.500	10%
Tổng		453.768	516.000	14%



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm Công ty không có những cải tiến nào liên quan đến cơ cấu hoạt động và quản trị Công ty



Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

Báo cáo kiểm toán không có nội dung nào cần sự giải trình của Ban Giám Đốc



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của Hội đồng quản trị



Đánh giá của HĐQT về Ban Giám Đốc



Kế hoạch và định hướng của HĐQT



Kinh tế Việt Nam năm 2014 về cơ bản đã ổn định vĩ mô, lạm phát được kiểm soát, đà tăng trưởng được phục hồi trong hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, xung đột và căng thẳng về vấn đề Biển Đông đã tác động không nhỏ đến sự phục hồi của nền kinh tế. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,98% so với năm 2013, cao nhất trong ba năm qua. Lạm phát cả năm được kiểm soát ở mức thấp, lãi suất cho vay liên tục giảm, dòng vốn tín dụng chảy mạnh, đặc biệt trong những tháng cuối năm (có tháng tín dụng tăng hơn 2,5%) khiến niềm tin người tiêu dùng tăng, đầu tư của khu vực doanh nghiệp và hộ gia đình sáng sủa hơn.

Mặc dù, tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Nhu cầu cho phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp. Việc Trung Quốc bất chấp luật pháp quốc tế, ngang nhiên hạ đặt giàn khoan trái phép trong vùng biển của Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng hòa bình, ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Căn cứ vào tình hình khách quan của nền kinh tế và diễn biến hoạt động của Công ty trong năm 2014, HĐQT đưa ra các ý kiến đánh giá như sau:

- **Kết quả kinh doanh:** Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra: Doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch và có tăng trưởng so với năm 2013. Cụ thể, doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 453.767 triệu đồng, đạt 104% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013, lợi nhuận sau thuế là 71.804 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2013. Đây kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều thách thức như năm 2014.

- **Tình hình đầu tư:** Giá trị đầu năm 2014 là 8.779 triệu đồng, đạt 20% kế hoạch. Trong đó, tập trung đầu tư các phương tiện vận tải để đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa của Công ty. Công tác đầu tư mở đá mới chưa có kết quả do việc tìm kiếm nguồn mỏ có chất lượng và vị trí thuận lợi còn gặp nhiều khó khăn.
- **Tình hình tài chính:** Trong năm 2014, tình hình tài chính Công ty ổn định, nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh được đảm bảo. Chỉ số tài chính lành mạnh, gồm khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ thấp. Về các chỉ tiêu khả năng sinh lợi được đảm bảo, mặc dù có giảm so với năm 2013 do doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng chậm so với cùng kỳ.
- **Công tác quản lý rủi ro:** Công ty đã thực hiện tốt việc đánh giá và phòng ngừa rủi ro đối từng lĩnh vực hoạt động. Chủ động, linh hoạt để thích ứng và có những điều chỉnh về chiến lược, kế hoạch cho phù hợp, giữ vững an toàn lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đánh giá chung:

Năm 2014, uy tín và thương hiệu của Công ty tiếp tục được khẳng định trên thị trường, công tác quản lý, điều hành từng bước được hoàn thiện trong nỗ lực trở thành Công ty chuyên nghiệp, uy tín, chất lượng trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Bên cạnh những thành quả đạt được, Công ty vẫn

còn gặp nhiều khó khăn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh các lĩnh vực kinh doanh, công tác đầu tư, đặc biệt là việc tìm kiếm nguồn mỏ mới chưa đạt kết quả, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao sẽ là những thách thức không nhỏ của Công ty trong thời gian tới.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014 theo quy định và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2014 – 2019.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc quyết toán thuế, thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin theo quy định.
- Triển khai việc chốt danh sách để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 cho cổ đông.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị, trong đó chú trọng kiểm soát định mức sản xuất. Triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý như chương trình văn phòng điện tử (Online Office), phần mềm kế toán FAST. Triển khai và áp dụng thí nghiệm đánh giá kết quả công việc theo KPI.
- Công tác rà soát và thay thế từng bước nhân sự ở cấp Công ty đạt theo yêu cầu quy chế, tăng cường củng cố nhân sự quản lý ở các Xí nghiệp, thực hiện các biện pháp nâng cấp nhân sự quản lý như xây dựng chính sách về bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ quản lý. Điều chỉnh việc thanh toán lương cho người lao động, thanh toán các khoản tiền ăn ca và phép hàng năm cùng với kỳ lương hàng tháng; triển khai áp dụng đơn giá nhân công mới đã mang lại kết quả tích cực, thu nhập của người lao động hàng tháng được cải thiện, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.
- Thực hiện theo hướng dẫn của UBCK NN về việc nâng cấp hệ thống công bố thông tin sử dụng phần mềm IDS client v3.0 và đăng ký thông tin về chứng thư số qua hệ thống IDS để thực hiện gửi báo cáo và công bố thông tin kể từ ngày 24/11/2014 đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị

- Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều lệ Công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp của Hội đồng quản trị.
- Ban lãnh đạo Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng. Các buổi họp giao ban định kỳ luôn được duy trì; quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Trong năm 2014, các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, các mặt hoạt động của công ty được cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hơn.
- Trong công tác quan hệ cổ đông, Hội đồng quản trị phân công thành viên đảm trách việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua báo chí, Website Công ty, công bố thông tin, thông báo gửi thư qua Bưu điện, gửi mail, điện thoại ...
- Để đạt được hiệu quả các công việc ở trên là do sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban Tổng giám đốc. Việc chỉ đạo điều hành được đảm bảo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2015 được dự báo là một năm đầy triển vọng, và cũng đầy thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam. Ngành Xây dựng và ngành Bất động sản của Việt Nam cũng được dự báo sẽ có nhiều thuận lợi để hồi phục và phát triển.

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và các mục tiêu của Công ty năm 2015, trong quá trình thực hiện Công ty cần bước đi thận trọng, tìm các giải pháp tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD và theo dõi sát những diễn biến của nền kinh tế để kịp thời có những biện pháp điều tiết để đảm bảo thực hiện hiệu quả các kế hoạch đã đề ra.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG NĂM 2015

Kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	So với TH 2014	
				TH 2014	% Tăng /giảm
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	516	453,7	14%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	76	71,8	6%
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	6.786	6.411	6%
4	Cổ tức	%	24	24	0%



Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường, các nhà đầu tư và công chúng.
- Nâng cao năng lực vận hành sản xuất bao gồm việc nâng cao năng lực thi công, đảm bảo chất lượng, tiến độ cam kết công trình, gia tăng giá trị sản lượng và lợi ích cho KH thông qua việc nâng cao chất lượng, tiến độ cung ứng sản phẩm.
- Nâng cao năng lực tiếp thị và bán hàng nhằm gia tăng thị trường, thị phần tại các thị trường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.
- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường.
- Chú trọng công tác đầu tư tìm kiếm nguồn mỏ mới có chất lượng và vị trí thuận lợi, đầu tư máy móc thiết bị để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hỗ trợ Ban giám đốc Công ty quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình khai thác, sản xuất sản phẩm, chất lượng thi công các công trình, tiến độ thực hiện, công tác bán hàng, tiếp thị sản phẩm,... nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.
- Đề ra các giải pháp hiệu quả để quản lý chi phí và quản trị rủi ro.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Thông điệp phát triển bền vững



Những giá trị và cam kết về định hướng bền vững





THÔNG DIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Trong định hướng phát triển bền vững, CIC 3-2 xác định việc tập trung đầu tư máy móc thiết bị công nghệ cao, phát triển nguồn nhân lực và đảm bảo an toàn, hiệu quả trong công tác vận hành máy móc sản xuất cũng như cung cấp dịch vụ cho khách hàng là những vấn đề cốt lõi. Bằng sự kiên trì xây dựng theo đúng định hướng suốt nhiều năm qua, CIC 3-2 đã trở thành nhà thầu xây lắp có tên tuổi trong tỉnh Bình Dương với quy mô tổng tài sản đạt 373 tỷ đồng, thương hiệu và năng lực của Công ty ngày càng khẳng định vị trí trên thị trường và trở nên quen thuộc đối với khách hàng. Đằng sau hình ảnh đây, chính hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển, tạo sự liên kết chặt chẽ các nguồn lực với nhau, hình thành một môi trường kinh doanh hiệu quả, năng động và bền vững. Quản trị doanh nghiệp luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp, đặc biệt càng được chú trọng hơn trong tình hình kinh tế có nhiều biến động như hiện nay. Để có thể đối phó được các rủi ro, đảm bảo được sự phát triển ổn định và bền vững, CIC 3-2 đã nghiên cứu xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến nhằm tạo một môi trường hoạt động chuyên nghiệp, nâng cao uy tín và gia tăng vị thế trên thị trường. Trên cơ sở của hệ thống quản trị này, các hệ thống báo cáo quản trị đã được thiết lập hoàn chỉnh bao gồm việc kiểm soát chi phí đến từng bộ phận, đơn vị; đánh giá và phân tích hiệu quả kinh doanh đến từng dịch vụ, xây dựng và kiểm soát ngân sách cho toàn Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính trung và dài hạn, v.v... Nhờ vậy, tình hình tài chính tại CIC 3-2 luôn lành mạnh trong những năm qua, đặc biệt các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh doanh, năng lực hoạt động, tính thanh khoản và chỉ số nợ của Công ty ngày càng được cải thiện theo chiều hướng tích cực, dòng tiền được quản lý và điều tiết hiệu quả, cùng với hệ thống tài chính kế toán rõ ràng, minh bạch đã nâng cao uy tín của CIC 3-2 trên thị trường và mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Công tác quan hệ cổ đông (IR) cũng được CIC 3-2 chú trọng xây dựng một cách chuyên nghiệp và là công cụ đặc lực trong việc nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp của Công ty. Cùng với việc cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch cho các cổ đông, nhà đầu tư, công ty chứng khoán, tổ chức báo chí, Công ty cũng tiếp nhận nhiều thông tin đa chiều từ cộng đồng các nhà đầu tư, nhằm có đầy đủ thông tin trong việc xem xét, cân nhắc các quyết định kinh doanh và đầu tư phát triển. Từ hiệu quả của việc thông tin minh bạch, Công ty đã tạo được niềm tin ở các nhà đầu tư, nuôi dưỡng, gìn giữ và gia tăng giá trị nội tại của Công ty. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty rất thường xuyên kiểm soát, đánh giá nhằm đảm bảo tất cả các quy định, quy trình nội bộ cũng như các quy định pháp luật hiện hành được thực hiện đúng và đầy đủ, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



NHỮNG GIÁ TRỊ VÀ CAM KẾT VỀ ĐỊNH HƯỚNG BỀN VỮNG

GIÁ TRỊ NỘI LỰC

Lĩnh vực xây lắp

CIC3-2 có một số kinh nghiệm thi công các công trình giao thông có mức độ phức tạp tương đối như có các hạng mục yêu cầu kỹ thuật phức tạp như xử lý nền đất yếu, thi công hệ thống thoát nước có khẩu độ lớn (cống hộp 1.6m x 1.6m, cống tròn D 2000) và công trình dân dụng có quy mô vừa và nhỏ (dưới 40 tỷ). Các công trình của CIC 3-2 thực hiện có chất lượng thi công công trình ổn định, tỷ lệ hạng mục thi công lỗi rất thấp. Tuy nhiên, các công trình của CIC32 chưa phải là công trình có yêu cầu cao về chất lượng.

Đối với những công trình trúng thầu thì giá bỏ thầu thấp hơn so với đối thủ cạnh tranh ở công trình giao thông và dân dụng do tận dụng được nguyên liệu vật tư nội bộ.

CIC 3-2 có mối quan hệ truyền thống với các chủ đầu tư (công trình vốn công) tại Bình Dương. Được các chủ đầu tư đã thực hiện công trình tin tưởng về chất lượng.

CIC3-2 có năng lực tốt trong công tác lập hồ sơ dự thầu. Cụ thể, có khả năng đánh giá lựa chọn dự án, khách hàng tương đối tốt; Thiết kế được biện pháp thi công và lập dự toán sát nhu cầu cho đấu thầu, sát với chi phí thi công thực tế (cho các công trình đã có kinh nghiệm); Khả năng lập hồ sơ thầu, thương lượng và ký hợp đồng tốt.

CIC 3-2 đã xây dựng được quy trình về đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp và thiết lập hệ thống các nhà cung cấp vật tư thiết bị.



“Trải qua 21 năm phát triển, CIC 3-2 đã trở thành một nhà thầu có uy tín hàng đầu tại thị trường tỉnh Bình Dương”



“Chất lượng đá xây dựng hàng đầu khu vực luôn là niềm tự hào của CIC 3-2”

Lĩnh vực đá xây dựng

Đá xây dựng của CIC3-2 có định vị khá rõ ràng trên thị trường. Cụ thể là đá CIC 3-2 gắn với chất lượng cao.

Chất lượng đá dẫn đầu tại khu vực miền Đông Nam Bộ. Chất lượng sản phẩm ổn định, phù hợp tiêu chuẩn TCVN 7570: 2006.

Năng lực sản xuất

- Công nghệ khai thác và chế biến thuộc loại khá trong khu vực.
- Quy trình sản xuất tương đương khu vực. Quy trình khai thác và sản xuất đá đã được hình thành và đi vào vận hành ổn định. Mặc dù đạt yêu cầu nhưng cần cải tiến.
- Máy móc thiết bị thuộc loại khá, đáp ứng tốt công suất mỏ.
- Quản lý vận hành sản xuất: Đảm bảo sản xuất đồng bộ các thiết bị máy móc, không có tình trạng thiết bị phải chờ nhau. Đảm bảo được 95% kế hoạch sản xuất.



Lĩnh vực cấu kiện bê tông

- Lĩnh vực này có mức độ nhận biết, tin tưởng sản phẩm cốt bê tông cao ở thị trường Bình Dương.
- Giá bán luôn cạnh tranh và thấp hơn đối thủ cạnh tranh
- Lực lượng bán hàng của CIC 3-2 có kỹ năng phát triển thị trường tốt, có động lực, thái độ làm việc tốt.
- Khả năng sản xuất linh hoạt: CIC 3-2 có khả năng sản xuất đa dạng các loại sản phẩm. CIC 3-2 đã thiết lập hệ thống quy trình sản xuất, quản lý chất lượng hiệu quả. Đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề đáp ứng được yêu cầu sản xuất.
- Nguồn sản xuất có thể cung ứng nội bộ hiệu quả (thép, xi măng, đá).

Lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng

- Giá bán tương đương so với các đối thủ trong khu vực phù hợp với nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tin tưởng thương hiệu công ty.
- Vị trí và diện tích kho bãi phù hợp, thuận tiện, có đường giao thông lớn, trong khu vực dân cư đông rất thuận tiện cho vận chuyển, giao hàng.
- Chính sách thanh toán hợp lý, linh hoạt và cho trả chậm đối với khách hàng doanh nghiệp. Tỷ lệ chiết khấu tương đối cạnh tranh.
- Uy tín trong giao hàng đúng tiến độ. Có quan hệ tốt với các đơn vị vận chuyển.
- Đội ngũ bán hàng có khả năng tư vấn tốt. Chăm sóc khách hàng tốt, tích cực hỗ trợ khách hàng khi có vướng mắc.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

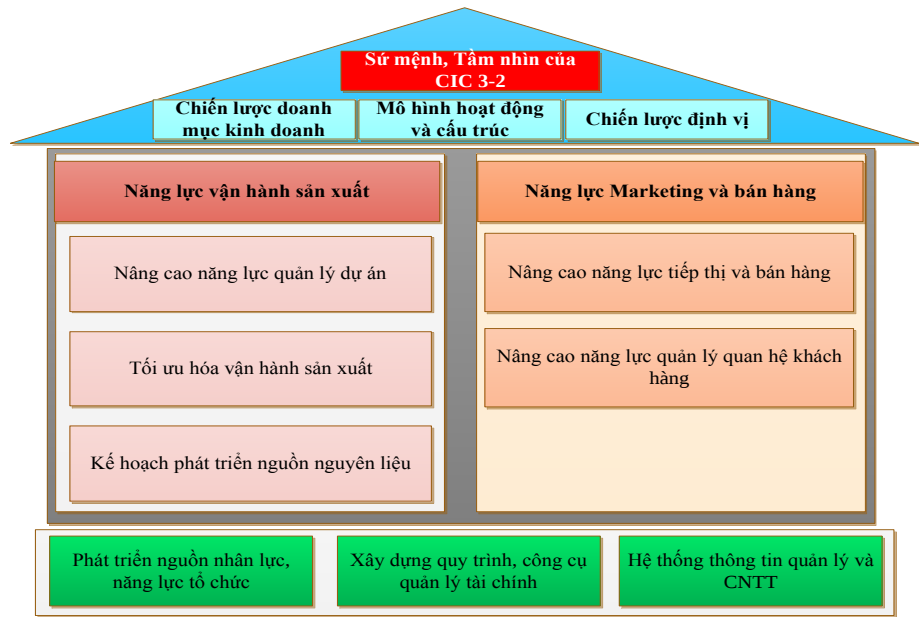
Thông điệp

Bên cạnh các yếu tố tạo nên giá trị nội lực của CIC 3-2 như đề cập ở trên, để trở thành một đơn vị xây lắp chuyên nghiệp và uy tín trên thị trường như ngày hôm nay, sự đam mê nhiệt huyết của đội ngũ CBCNV luôn vì chất lượng dịch vụ nhằm thoả mãn khách hàng được xem là chìa khóa thành công. Bên cạnh đấy, một cam kết hoạt động an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông, cộng đồng xã hội, và tinh thần luôn “sáng tạo, đổi mới” đã cùng xây dựng nền tảng cho sự phát triển bền vững của CIC 3-2. Đây chính là những giá trị cốt lõi mà nhiều năm qua CIC 3-2 kiên trì xây dựng được.



CHIẾN LƯỢC BỀN VỮNG

NGÔI NHÀ CHIẾN LƯỢC – CIC 3-2



Phần mái nhà: Chiến lược công ty (Corporate-level strategy) bao gồm:

- Tầm nhìn mục tiêu dài hạn của Công ty trong 10 – 20 năm sau.
- Sứ mệnh thể hiện lý do CIC 3-2 tồn tại, cũng như các giá trị của Công ty đối với nền kinh tế và ngành xây dựng.
- Chiến lược doanh mục kinh doanh xác định các lĩnh vực kinh doanh mà CIC 3-2 sẽ tham gia cạnh tranh.
- Cấu trúc tổ chức xác định mô hình tổ chức hoạt động của CIC 3-2 và cơ chế phối hợp các chức năng nhiệm vụ của tổ chức.
- Chiến lược định vị xác định các lợi thế cạnh tranh của CIC 3-2 đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ trên các phân khúc khách hàng, thị trường đã chọn.

Phần nền móng:

- Xác định các chiến lược nhằm xây dựng năng lực tổ chức và các nguồn lực của công ty. Phần chiến lược nền móng của công ty gồm: xây dựng và phát triển nguồn nhân lực và năng lực tổ chức, xây dựng quy trình, công cụ quản lý tài chính, và xây dựng Hệ thống thông tin quản lý và công nghệ thông tin.

Phần trụ cột:

Xác định các các năng lực cốt lõi/năng lực chiến lược của công ty ưu tiên tập trung xây dựng và tăng cường. Đây là các năng lực chiến lược giúp tạo ra các lợi thế cạnh tranh bền vững của công ty.

Hai nhóm năng lực chiến lược mà CIC 3-2 cần xây dựng gồm:

- Năng lực marketing và bán hàng
- Năng lực vận hành sản xuất gắn với từng mảng hoạt động:
 - Năng lực thi công (cốt lõi là quản lý dự án) đảm bảo chất lượng và tiến độ cam kết; Năng lực này áp dụng đối với mảng xây lắp
 - Năng lực sản xuất vận hành sản xuất gắn với hoạt động sản xuất cấu kiện bê-tông và đá xây dựng.
 - Kế hoạch phát triển nguồn nguyên liệu, đặc biệt là phát triển nguồn mỏ mới đối với lĩnh vực đá xây dựng.

CÁC CAM KẾT BỀN VỮNG

Cam kết chất lượng dịch vụ

Tại CIC 3-2, chất lượng dịch vụ luôn là yếu tố tiên quyết giúp Công ty đứng vững trên thị trường cạnh tranh hiện nay. Theo đó, dịch vụ được cam kết cung cấp cho khách hàng với giá cả cạnh tranh, chất lượng tốt nhất; đồng thời bảo đảm tuân thủ chặt chẽ những chuẩn mực về an toàn và môi trường. CIC 3-2 đào sâu nghiên cứu và am hiểu từng nhu cầu khách hàng, cung cấp dịch vụ tốt nhất nhằm hỗ trợ khách hàng giảm thiểu thời gian và chi phí, tạo sự kết nối chặt chẽ, tin cậy với khách hàng ở từng dự án khác nhau.

Cam kết lợi ích cho cổ đông

Tại CIC 3-2, các quyết định đầu tư và các phương án kinh doanh luôn được cân nhắc dưới góc nhìn vì lợi ích cao nhất của cổ đông và cộng đồng xã hội. Vì vậy, hiệu quả kinh tế luôn được xem xét và cân nhắc cẩn thận trước khi quyết định. Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, tuyển dụng lao động địa phương và phát triển các chính sách nhân sự, tạo một môi trường làm việc thân thiện, cũng như tạo mối liên hệ chặt chẽ, tương tác với các nhà cung cấp, khách hàng nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ cao nhất là những kết quả hiện hữu mà CIC 3-2 đã kiên trì thực hiện nhiều năm qua. Bên cạnh đấy, CIC 3-2 ngày càng quan tâm đến các hoạt động cộng đồng, cam kết vì chất lượng cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn. Hàng năm, CIC 3-2 đã dành một phần ngân sách để thực hiện nhiều chương trình xã hội cộng đồng như xây nhà tình thương, trường học, hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, v.v.



Một doanh nghiệp biết nắm bắt cơ hội sẽ phát triển vượt bậc, biết giải quyết rủi ro sẽ tồn tại vững chắc, và phát triển vững chắc

Cam kết về quản trị doanh nghiệp

Nhìn chung, hệ thống quản lý của công ty, bao gồm quản lý bằng mục tiêu và kế hoạch, cơ cấu tổ chức và văn hoá doanh nghiệp, hệ thống quy trình quy chế, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đã được xây dựng và triển khai tương đối tốt. Cụ thể:

Hệ thống quản lý bằng mục tiêu và kế hoạch

- Các đơn vị được giao mục tiêu cụ thể (các đơn vị sản xuất, kinh doanh) năm, quý, tháng. Nhân viên kinh doanh được giao mục tiêu cụ thể.
- Các đơn vị bám sát chức năng nhiệm vụ để thực hiện công việc theo quy định về chức năng nhiệm vụ. Hàng tháng làm các báo cáo quý, năm.

Cơ cấu tổ chức và văn hóa doanh nghiệp

- CIC 3-2 đã xây dựng được hệ thống các quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bám sát với thực tế; Có xây dựng hệ thống mô tả công việc cho các chức danh công việc.
- Giữa các đơn vị có sự hợp tác tốt, chủ động giải quyết vấn đề/xung đột khi phát sinh và lãnh đạo Công ty cũng sẽ tham gia giải quyết nếu cần chứ không để vấn đề tồn tại. Tinh thần hợp tác của cá nhân các nhân viên, cán bộ quản lý tốt.
- Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công ty trong đó đề cao việc xây dựng chữ tín với khách hàng và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, và tạo cơ hội để nhân viên phát huy khả năng bản thân.

Hệ thống quy trình, quy chế

- CIC 3-2 đã xây dựng và vận hành được hệ thống quy trình theo Tiêu chuẩn ISO từ năm 2003;
- Mức độ tuân thủ quy trình khá tốt và giữ được nề nếp tuân thủ.
- Đã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân sự, quản lý tài chính – kế toán, hệ thống quản lý văn bản.



QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị



Ban kiểm soát



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
1. Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Thế Sự	Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Thế Phi	Thành viên HĐQT
5. Ông Phan Thành Đức	Thành viên HĐQT

Thay đổi thành viên HĐQT trong năm

Trong năm 2014 Công ty có hai sự thay đổi trong nhân sự Hội Đồng Quản Trị:

- Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với ông Nguyễn Thanh Xuân
- Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với ông Mai Tiến Trung
- Bổ nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với ông Huỳnh Hữu Hùng
- Bổ nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với ông Phan Thành Đức

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị



“Nâng cao công tác quản trị điều hành công ty theo định hướng chuyên nghiệp hiện đại và ứng dụng các hình thức quản trị tiên tiến là yếu tố làm nên sự thành công của Công ty”

a. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2008 – 2013:

TT	Thành viên HĐQT (NK 2008 – 2013)	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Nguyễn Thanh Xuân	Phó CT HĐQT	2	100%	
3	Nguyễn Thế Phi	Thành viên	2	100%	
4	Nguyễn Thế Sự	Thành viên	2	100%	
5	Mai Tiến Trung	Thành viên	0	0%	Lần 1 không có lý do; Lần 2 gửi đơn xin từ nhiệm.

b. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019:

TT	Thành viên HĐQT (NK 2014 – 2019)	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT	11	100%	
2	Nguyễn Thế Phi	Thành viên	11	100%	
3	Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên	11	100%	
4	Nguyễn Thế Sự	Thành viên	9	82%	- Bận công tác; - Hợp Sở Tài chính.
5	Phan Thành Đức	Thành viên	10	91%	- Đi học chính trị

Mời họp: Các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Các Nghị quyết của HĐQT

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT:			
1	09/NQ-HĐQT	08/03/2014	- Xác định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014
2	10/NQ-HĐQT	08/03/2014	- Thông qua Quỹ lương thực hiện năm 2013 của Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. - Thông qua Quỹ lương kế hoạch năm 2014 của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. - Thông qua Mức thưởng lãnh đạo cơ sở năm 2013.
3	11/NQ-HĐQT	08/03/2014	- Thông qua Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty.
4	12/NQ-HĐQT	03/04/2014	- Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nhiệm kỳ 2008 - 2013 của Ông Mai Tiến Trung kể từ ngày 03/04/2014 theo nguyện vọng cá nhân và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
5	13/NQ-HĐQT	03/04/2014	- Thông qua nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 và các nội dung quan trọng khác.

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
6	20/NQ-HĐQT	25/04/2014	- Thống nhất kết quả bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Võ Văn Lãnh. - Thống nhất ông Võ Văn Lãnh, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
7	21/NQ-HĐQT	06/05/2014	- Thống nhất chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 vào ngày 23/06/2014.
8	22/NQ-HĐQT	07/05/2014	- Thống nhất bổ nhiệm ông Trần Văn Bình làm Phó Tổng Giám đốc Công ty và thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hiếu làm Kế toán trưởng Công ty và thống nhất chức danh Kế Toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty.
9	23/NQ-HĐQT	07/05/2014	- Thống nhất không bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 đối với ông Nguyễn Thanh Xuân.
10	24/NQ-HĐQT	07/05/2014	- Thống nhất bổ sung khoản 5, Điều 3 Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 về trường hợp đặc biệt của Tiêu chuẩn cán bộ quản lý cấp cao như sau: "Đối với trường hợp được đề nghị bổ nhiệm nếu không đủ tiêu chuẩn về độ tuổi thì Tổng Giám đốc xem xét trình Hội đồng quản trị quyết định."
11	25/NQ-HĐQT	07/05/2014	- Thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT phụ trách các Tiểu ban như sau: + Tiểu ban chính sách phát triển. Ông Nguyễn Thế Phi - Trưởng ban Ông Dương Văn Quốc - Thành viên + Tiểu ban kiểm soát nội bộ. Ông Phan Thành Đức- Trưởng ban Ông Huỳnh Hữu Hùng - Thành viên Ông Phan Huy Thuận- Thành viên

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			+ Tiểu ban nhân sự. Ông Nguyễn Thế Sự - Trưởng ban Ông Huỳnh Hữu Hùng - Thành viên - Đề nghị Tổng Giám đốc giới thiệu thêm một thành viên cho Tiểu ban nhân sự. - Thống nhất cách làm việc của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2014 – 2019 là 1 tháng họp 1 lần, khi kết thúc tháng khoảng 15 – 20 ngày sau HĐQT sẽ họp với Ban Tổng Giám đốc để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tháng trước và định hướng kế hoạch của tháng kế tiếp. - Thông qua mức phân chia thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2014. - Thống nhất chi tạm ứng thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, các Tiểu ban, BKS và Thư ký. - Thống nhất giao quyền cho Tổng Giám đốc công ty ký các hợp đồng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Thống nhất thế chấp tài sản của Công ty và Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện bảo lãnh bằng tài sản hợp pháp của Công ty để cầm cố, thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo lãnh và vay nợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014. - Thống nhất Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện bảo lãnh bằng tài sản hợp pháp của Công ty để cầm cố, thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương để bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo lãnh và vay nợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014. - Thống nhất cho đầu tư khuôn cồng. - Chấp thuận cho đầu tư xe đầu kéo, Tổng Giám đốc xác định nhu cầu, phương án mua mới hay mua cũ, giá trị dự kiến là bao nhiêu... trình lên HĐQT xem xét. - Không cần bổ sung kế hoạch đầu tư vào trong Kế hoạch 2014.
12	26/NQ-HĐQT	09/06/2014	- Thống nhất chọn nhà cung cấp Ô tô đầu kéo hiệu Hyundai HD 700 (sản xuất năm 2014, mới 100%) là Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Nam Phát theo bảng báo giá ngày 06/06/2014 là: 1.810.000.000 đồng (đã bao gồm thuế nhập khẩu và thuế GTGT 10%, không bao gồm các chi phí khác...). - Chỉ định Ông Lê Thái Tú làm thành viên giúp việc cho Tiểu ban

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			Nhân sự.
13	27/NQ-HĐQT	20/08/2014	- Thống nhất cho thôi nhiệm vụ Trưởng phòng Đầu tư - CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 đối với Ông Phạm Tấn Lộc kể từ 01/09/2014. - Chức vụ Trưởng phòng Đầu tư sẽ do Phó Tổng Giám đốc Công ty là ông Trần Văn Bình kiêm nhiệm trong thời gian tới.
14	28/NQ-HĐQT	21/10/2014	- Thống nhất chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 vào ngày 10/12/2014
15	29/NQ-HĐQT	29/12/2014	- Thông qua ước thực hiện năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
16	30/NQ-HĐQT	29/12/2014	- Đồng ý bổ nhiệm lại Trưởng phòng Nhân sự đối với Ông Nguyễn Hoàng Điệp và Giám đốc XN Đá xây dựng đối với Ông Lê Đức Dũng, thời hạn bổ nhiệm là 03 (ba) năm.
17	31/NQ-HĐQT	29/12/2014	- Thống nhất, thông qua nội dung công tác quy hoạch cán bộ quản lý.

QUYẾT ĐỊNH:

1	01/QĐ-HĐQT	13/01/2014	- Bổ nhiệm ông Võ Văn Lãnh giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kéo dài đến khi ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ mới có quyết định khác.
2	02/QĐ-HĐQT	13/01/2014	- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Xuân giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kéo dài đến khi ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ mới có quyết định khác.
3	03/QĐ-HĐQT	13/01/2014	- Bổ nhiệm ông Trần Văn Bình giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty kéo dài đến khi ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ mới có quyết định khác
4	04/QĐ-HĐQT	17/03/2014	- Ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty
5	05/QĐ-HĐQT	26/04/2014	- Bổ nhiệm ông Võ Văn Lãnh giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
6	06/QĐ-HĐQT	07/05/2014	- Bổ sung Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty. "Đối với trường hợp được đề nghị bổ nhiệm nếu không đủ tiêu chuẩn về độ tuổi thì Tổng Giám đốc xem xét trình HĐQT quyết định".

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
7	07/QĐ-HĐQT	07/05/2014	- Bổ nhiệm ông Trần Văn Bình giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty. Đồng thời ông Trần Văn Bình thôi nhiệm vụ Kế toán trưởng Công ty.
8	08/QĐ-HĐQT	07/05/2014	- Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hiếu giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Không có



3. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị trong năm 2014

Tiểu ban chính sách phát triển

- Năm 2014, Tiểu ban chính sách phát triển tập trung theo dõi, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể, trong năm mặc dù môi trường kinh doanh chưa có nhiều thuận lợi nhưng Công ty đã tập trung thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra, theo đó hoạt động kinh doanh phát triển ở hầu hết các lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu ước đạt 454.525 triệu đồng, đạt 104% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013 (doanh thu cùng kỳ là 427.551 triệu đồng).
- Thực hiện tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014-2018. Nhìn chung, dự án xây dựng chiến lược kinh doanh đáp ứng được các mục tiêu gồm xây dựng chiến lược kinh doanh và tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý của Công ty.
- Tham mưu trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty. Kế hoạch năm 2015 được xây dựng trong bối cảnh chưa có nhiều thuận lợi, sát với triển vọng kinh tế và tình hình thực tế của Công ty, phù hợp với các mục tiêu chiến lược.
- Bước đầu triển khai xây dựng hệ thống đánh giá kết quả công việc theo BSC-KPI đến từng bộ phận, cá nhân. Tuy nhiên, tình hình triển khai tại các đơn vị khá chậm do việc nắm bắt và xây dựng các chỉ tiêu đo lường kết quả công việc còn khó khăn.

Đánh giá: Kết quả hoạt động của Tiểu ban Chính sách Phát triển năm 2014 nhìn chung còn hạn chế, nguyên nhân một phần do môi trường kinh doanh chưa có nhiều thuận lợi, rủi ro kinh doanh cao nên các hoạt động đầu tư của Công ty chủ yếu tập trung vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Riêng việc đầu tư mở đá mới thì còn vướng nhiều khó khăn, đặc biệt trong việc tìm kiếm nguồn mở mới có chất lượng và vị trí thuận lợi.

Tiểu ban Kiểm soát nội bộ:

Trong năm 2014, tiểu ban kiểm soát đã thực hiện 6 lần kiểm tra như sau:

- **Lần 1 ngày 26/6/2014 và 30/6/2014:** kiểm tra tại xí nghiệp Xây Lắp về công tác quản trị công nợ phải thu, nợ phải trả từ tháng 01/2014 đến 31/05/2014, công tác tham gia đấu thầu, xét duyệt giao thầu cho các nhà thầu phụ, tiến độ thực hiện các hợp đồng xây lắp.
- **Lần 2 ngày 21/8/2014:** kiểm tra tại xí nghiệp Cơ khí & bê tông về tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014, công tác tính giá thành sản phẩm và nguyên tắc xác định giá bán, tổ chức hệ thống bán hàng, chính sách bán hàng và thu hồi nợ, tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2014, đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư xưởng bê tông Long Nguyên từ khi dự án đi vào hoạt động đến tháng 6/2014 để làm cơ sở quyết định đầu tư mở rộng xưởng theo ý kiến kết luận của Hội đồng quản trị tại kỳ họp lần thứ 2 ngày 06/5/2014.
- **Lần 3 ngày 29/9/2014:** kiểm tra tại xí nghiệp Đá về tình hình sản xuất kinh doanh 8 tháng năm 2014, công tác định mức chi phí và xây dựng giá thành sản phẩm, nguyên tắc xét duyệt giá bán, hệ thống kiểm soát sản lượng bán ra hàng ngày, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định, tình hình thực hiện các chi phí phân bổ và chi phí trích trước, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014.
- **Lần 4 ngày 28/10/2014:** kiểm tra tại Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng 279 về tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2014, tình hình nhập xuất tồn kho vật tư, hàng hóa từ tháng 01/2014 đến tháng 9/2014, Phương thức mua hàng, quản lý giá mua đầu vào, nguyên tắc xác định giá công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản cố định, phân bổ công cụ dụng cụ, quản lý thu hồi nợ đến 30/9/2014, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014.
- **Lần 5 ngày 21/11/2014:** kiểm tra tại xí nghiệp Xây lắp về tình hình nghiệm thu, quyết toán, thanh toán các công trình xây dựng đã hoàn

Tiểu ban nhân sự:

Trong năm 2014, Tiểu ban Nhân sự đã trao đổi với Hội đồng quản trị (HĐQT) và các cổ đông lớn chuẩn bị phương án nhân sự trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 bầu chọn thành công HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2014-2019.

Trình HĐQT bổ sung nhân sự, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự cho các vị trí thuộc quyền quyết định của HĐQT; trình quyết toán thù lao 2013 của HĐQT, BKS, Thư ký công ty và kế hoạch thù lao năm 2014; trình quyết toán quỹ lương năm 2013 Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và kế hoạch quỹ lương năm 2014 và trình HĐQT thông qua mức thưởng đối với lãnh đạo cơ sở cho thành tích hoạt động năm 2013.

Theo dõi việc xây dựng và thực hiện các quy chế lương, thưởng; theo dõi diễn biến tình hình nhân sự, tiền lương để kịp thời báo cáo HĐQT hướng xử lý điều hành; kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, góp ý hoàn thiện hệ thống và làm cầu nối thông tin giữa cổ đông lớn và HĐQT để đáp ứng các yêu cầu của cổ đông.



thành đến cuối năm 2014, tình hình triển khai các công trình vừa trúng thầu cuối năm 2014, công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

- **Lần 6 ngày 25/12/2014:** kiểm tra tại xí nghiệp Cơ khí & bê tông về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, tình hình công nợ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, công tác kiểm soát định mức chi phí, so sánh giá thành thực tế với giá thành kế hoạch theo khuyến nghị của đợt kiểm tra lần 1 tháng 8/2014.

Qua kiểm tra tiểu ban Kiểm soát nội bộ ghi nhận ở tất cả các đơn vị trực thuộc đều tuân thủ nghiêm túc các quy định, qui trình do công ty ban hành như: cơ chế ủy quyền ký kết hợp đồng kinh tế, qui trình xét duyệt giao thầu phụ tại xí nghiệp Xây lắp; qui trình quản lý khối lượng khai thác và thành phẩm bán ra tại xí nghiệp Đá; qui trình xây dựng giá bán, xét duyệt chiết khấu giảm giá, xây dựng và quyết toán định mức vật tư tại xí nghiệp Đá và xí nghiệp Cơ khí & bê tông, qui trình kiểm soát công nợ phải thu. Việc báo cáo đối chiếu số liệu giữa các xí nghiệp và phòng kế toán công ty liên tục và chắc chắn từ đó công ty luôn giám sát kịp thời hoạt động hàng ngày tại các xí nghiệp. Đồng thời qua kiểm tra, tiểu ban Kiểm soát nội bộ cũng đã góp ý một số vấn đề về kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng cường quản lý công nợ để giảm thiểu rủi ro về nợ khó đòi.



Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

1. Ông Võ Văn Lãnh
2. Ông Nguyễn Thế Phi
3. Ông Nguyễn Thế Sự
4. Ông Phan Thành Đức
5. Ông Huỳnh Hữu Hùng

BAN KIỂM SOÁT

1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm Soát	Chức vụ
1	Văn Hoàng Tùng	Trưởng BKS
2	Lý Thanh Châu	Thành viên BKS
3	Nguyễn Lương Tâm	Thành viên BKS

Sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giám sát và quản lý doanh nghiệp đã giúp hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 đợt kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2, tham dự có đủ 03 thành viên của Ban kiểm soát. Qua các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát đã có ý kiến trao đổi, đóng góp, đề xuất các đơn vị, Công ty trong việc tổ chức thực hiện các yêu cầu chung theo quy định.



Nội dung kiểm tra tại các đơn vị thuộc Cty, gồm:

STT	Báo cáo ngày	Nội dung kiểm tra
1	24/5/2014	- Hậu kiểm tra kết quả Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ (2014-2019), tình hình nhân sự Công ty, quy định tính chế độ tiền lương, tình hình thực hiện giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo,...(nếu có) tại Phòng Nhân sự. - Kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động SXKD trong kỳ năm 2014, việc theo dõi thực hiện hợp đồng mua bán tại Phòng Kinh doanh. - Kiểm tra báo cáo tài chính Công ty trong kỳ năm 2014, tình hình công nợ phải thu, quản lý sử dụng các quỹ tại Phòng Tài chính.
2	24/5/2014	Kiểm tra hiện dự án Xưởng Sản xuất Bê tông 3-2, tình hình trang bị đầu tư sử dụng máy móc thiết bị tại Xưởng, đánh giá hoạt động sản xuất sản phẩm cốt bê tông, kinh doanh bán hàng trong kỳ năm 2014, tại Xưởng Bê tông Long Nguyên thuộc XN Cơ khí và Bê tông.
3	22/7/2014	Kiểm tra hoạt động thi công xây lắp trong kỳ năm 2014, theo dõi công nợ phải thu, công tác kế toán quản trị, kiểm tra hiệu quả hoạt động của 01 công trình xây dựng có giá trị lớn quyết toán hoàn thành công trình gần nhất, công tác tổ chức đấu thầu thi công, việc thực hiện giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo,. (nếu có) tại XN Xây lắp.

4	22/7/2014	- Kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động SXKD trong kỳ năm 2014, tình hình theo dõi quản lý thực hiện hợp đồng mua bán của Công ty tại Phòng Kinh doanh. - Kiểm tra báo cáo tài chính Công ty trong kỳ năm 2014, tình hình tổ chức thực hiện công tác kế toán quản trị, tính giá thành thực tế tại các đơn vị trực thuộc, tình hình công nợ phải thu, sử dụng các quỹ tại Phòng Tài chính. - Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư của Công ty năm 2014, công tác quyết toán, định mức, quản lý triển khai thực hiện các Hệ thống quản lý chất lượng ISO, 5S, OHSAS tại Phòng Đầu tư.
5	26/9/2014	- Kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động khai thác chế biến, kinh doanh đá xây dựng trong kỳ năm 2014, tình hình công nợ phải thu, công tác kế toán quản trị tại XN, tình hình khắc phục về ranh giới thi công mỏ Tân Đông Hiệp, việc thực hiện giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo,.(nếu có) tại XN Đá Xây dựng.
6	26/11/2014	- Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm cốt bê tông, gia công cơ khí, dịch vụ vận chuyển cơ giới trong kỳ năm 2014 tại XN Cơ khí và Bê tông, tình hình công nợ phải thu, công tác tính giá thành, giá bán sản phẩm, công tác tổ chức nhân sự, chính sách chế độ tiền lương, tình hình thực hiện giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo,..(nếu có) tại XN Cơ khí và Bê tông.

3. Kế hoạch trong năm 2015 của Ban Kiểm Soát

- Hậu kiểm tra kết quả tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Tổ chức bốn đợt kiểm tra kiểm soát hoạt động tại các đơn vị chi nhánh, phòng ban tham mưu của Công ty. Thời gian khoảng từ tháng 5/2015, tháng 7/2015, tháng 9/2015, tháng 11/2015 và kèm theo là các đợt tái kiểm tra khắc phục theo yêu cầu.
- Nội dung kiểm tra kiểm soát tại các đơn vị thuộc Cty gồm: Báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong kỳ, báo cáo tài chính, tình hình thu hồi công nợ bán hàng, quy định về công tác tổ chức nhân sự, chế độ tiền lương, tình hình thực hiện các dự án của Cty, về các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện và việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo,..(nếu có).
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp do HĐQT tổ chức, theo dõi công tác triển khai thực hiện của HĐQT, theo dõi việc lập kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT theo nội dung công việc được phân công.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính Công ty năm 2015.
- Tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tố cáo,...từ các cá nhân, tổ chức, đơn vị trong Cty, Ban kiểm soát sẽ xem xét hồ sơ chuyển đến các đơn vị có liên quan giải quyết, theo dõi việc thực hiện giải quyết các vụ việc, thông báo đến tổ chức, cá nhân có liên quan về kết quả thực hiện.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

1. Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao/Năm
Hội đồng Quản trị	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT			289,680,000
	Nguyễn Thế Phi	TV HĐQT			152,463,000
	Nguyễn Thế Sự	TV HĐQT			152,463,000
	Phan Thành Đức	TV HĐQT			101,642,000
	Huỳnh Hữu Hùng	TV HĐQT			101,642,000
	Nguyễn Thanh Xuân	(Nguyên Phó CT HĐQT)			50,821,000
	Mai Tiến Trung	(Nguyên TV HĐQT)			25,411,000
	Tổng cộng				874,122,000
Ban Kiểm soát	Văn Hoàng Tùng	Trưởng BKS			159,750,000
	Nguyễn Lương Tâm	TV BKS			74,550,000
	Lý Thanh Châu	TV BKS			74,550,000
	Huỳnh Hữu Hùng	Nguyên TV BKS			37,275,000
	Bùi Minh Hải	Nguyên TV BKS			37,275,000
	Tổng cộng				383,400,000

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Mai Tiến Trung	Thành viên HĐQT	132.260	1,18	0	0	Bán cổ phiếu

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2014, Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị công ty theo qui định của pháp luật, của cơ quan. quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và Điều lệ hoạt động của Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2014

Ý kiến của kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính 2014

- Bảng cân đối kế toán
- Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0178/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2, được lập ngày 19 tháng 01 năm 2015, từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 3-2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		281.713.374.106	237.449.812.857
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.861.328.609	38.118.698.848
1. Tiền	111		9.861.328.609	2.601.438.574
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	35.517.260.274
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		60.000.000.000	34.800.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	60.000.000.000	34.800.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		135.856.816.989	85.692.511.019
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	135.373.715.273	79.471.919.434
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	950.177.571	2.187.641.221
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.110.230.166	5.264.257.400
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.577.306.021)	(1.231.307.036)
IV. Hàng tồn kho	140		60.942.719.565	65.846.011.944
1. Hàng tồn kho	141	V.7	61.207.435.045	65.999.022.205
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(264.715.480)	(153.010.261)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.052.508.943	12.992.591.046
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	15.052.508.943	12.992.591.046

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91.653.067.975	92.668.414.859
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		86.740.383.543	91.166.985.803
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	38.227.231.208	42.063.471.672
<i>Nguyên giá</i>	222		98.202.770.015	98.683.660.880
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59.975.538.807)	(56.620.189.208)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	47.759.699.410	48.927.379.870
<i>Nguyên giá</i>	228		78.805.887.427	78.805.887.427
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(31.046.188.017)	(29.878.507.557)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	753.452.925	176.134.261
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.887.800	200.887.800
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	200.887.800	200.887.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.711.796.632	1.300.541.256
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	4.711.796.632	1.300.541.256
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		373.366.442.081	330.118.227.716

15-C.1
Y
ĐU HẠN
TƯ VẤN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		113.116.213.859	110.128.827.641
I. Nợ ngắn hạn	310		113.116.213.859	110.128.827.641
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	16.372.825.193	28.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	28.677.728.872	16.587.945.684
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	8.505.807.030	3.889.480.944
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	27.312.875.935	22.580.550.663
5. Phải trả người lao động	315	V.19	10.028.204.569	8.871.165.055
6. Chi phí phải trả	316	V.20	10.097.513.923	17.120.152.869
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	5.632.156.033	6.428.134.501
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.22	929.021.462	910.267.928
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	5.560.080.842	5.741.129.997
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.250.228.222	219.989.400.075
I. Vốn chủ sở hữu	410		260.250.228.222	219.989.400.075
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	112.000.000.000	112.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	43.917.892.930	30.594.328.540
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	11.871.891.448	8.541.000.351
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	92.460.443.844	68.854.071.184
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		373.366.442.081	330.118.227.716

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		741.977.446	735.217.883
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2015

Đỗ Việt Cường
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	453.767.633.639	427.551.359.291
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	106.816.243	16.633.810
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	453.660.817.396	427.534.725.481
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	343.567.250.600	313.656.181.684
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.093.566.796	113.878.543.797
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.472.109.610	3.135.310.106
7. Chi phí tài chính	22		590.072.664	3.119.669.332
Trong đó: chi phí lãi vay	23		590.072.664	3.119.669.332
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	8.816.530.427	5.074.081.804
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	13.040.967.935	13.654.600.824
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		92.118.105.380	95.165.501.943
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.094.663.179	1.061.008.336
12. Chi phí khác	32	VI.7	667.349.345	7.079.968.447
13. Lợi nhuận khác	40		427.313.834	(6.018.960.111)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		92.545.419.214	89.146.541.832
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	20.741.343.530	22.528.719.883
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		71.804.075.684	66.617.821.949
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	6.411	5.948

Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2015


Đỗ Việt Cường
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng

Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		427.134.586.832	423.865.034.791
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(279.354.369.202)	(262.699.371.268)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(46.762.941.625)	(36.226.489.132)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(1.074.407.176)	(2.925.068.665)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.18	(29.329.518.183)	(24.075.617.171)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.456.914.938	14.087.306.757
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(42.818.466.907)	(46.841.386.569)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.251.798.677	65.184.408.743
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12, VII	(3.928.497.833)	(9.709.328.187)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6, V.17	715.563.636	55.726.275
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(60.000.000.000)	(55.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	34.800.000.000	20.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	4.409.740.088	3.117.600.606
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.003.194.109)	(41.336.001.306)

0044
:ON
H NHIỆ
TOÁN
A 8
Y-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiển, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	126.932.767.805	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(138.559.942.612)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(26.878.800.000)	(40.317.990.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(38.505.974.807)	(40.317.990.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(28.257.370.239)	(16.469.582.563)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		38.118.698.848	54.588.281.411
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		9.861.328.609	38.118.698.848

Đỗ Việt Cường
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

Thị xã Thuận An, ngày 19 tháng 01 năm 2015

1813
: TY
THUU
VA TU
C
HOC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiệp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, xây dựng, thương mại, kinh doanh bất động sản và dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đá, bê tông, gạch; Xây dựng các công trình; Mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê xe, cho thuê công cụ dụng cụ xây dựng.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 409 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 376 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các Thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung, toàn bộ chứng từ và số liệu của các Chi nhánh được tập trung và hạch toán tại Văn phòng Công ty nên tại các Chi nhánh không có báo cáo riêng.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thời hạn 50 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiệt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 36 tháng.

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản là khoản phải nộp do được cấp quyền khai thác khoáng sản, được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: chi phí sửa chữa nhà xe, nhà kho xí nghiệp xây lắp, chi phí tư vấn chiến lược, chi phí sửa chữa xe máy, chi phí khảo sát thăm dò trữ lượng, chi phí nhà tạm công nhân được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 24 tháng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá được trích lập căn cứ vào báo cáo tác động môi trường dự án khai thác mở rộng và xuống sâu cụm mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp được phê duyệt lại xuống sâu đến coste -100m tại Quyết định số 725/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo quyết định này, tổng dự toán chi phí phục hồi môi trường tại mỏ 3-2 là 4.373.052.206 VND được trích trong 07 năm (2009-2015), với chi phí mỗi năm cần trích lập là 624.721.744 VND. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 0,45% đối với công trình dân dụng và 0,19% đối với công trình hạ tầng kỹ thuật trên doanh thu lũy kế của các công trình xây lắp bàn giao trong năm. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ có vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty.
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,...
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban quản lý điều hành	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Mức trích lập được thực hiện theo Quyết định Đại hội cổ đông thường niên.

2015,
CÔNG TY
HỮU
HÀNG
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm tài chính thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiệt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	221.566.985	1.490.445.315
Tiền gửi ngân hàng	9.639.761.624	1.110.993.259
Các khoản tương đương tiền ^(*)	-	35.517.260.274
Cộng	9.861.328.609	38.118.698.848

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng.

Trong đó, khoản tiền 43.000.000.000 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng chuyển quyền sử dụng đất	1.511.684.000	909.292.500
Các khách hàng thi công công trình	115.182.507.115	59.095.642.769
Các khách hàng mua đá	2.175.838.215	5.538.607.775
Các khách hàng khác	16.503.685.943	13.928.376.390
Cộng	135.373.715.273	79.471.919.434

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp thi công công trình	773.767.571	965.427.319
Các nhà cung cấp khai thác đá	10.000	818.288.902
Các nhà cung cấp khác	176.400.000	403.925.000
Cộng	950.177.571	2.187.641.221

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền công trình tạm tính	-	5.085.632.727
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	47.677.435	-
Tạm ứng cho Ban quản lý của công trình nâng cấp mở rộng đường	984.764.000	-
Các khoản phải thu khác	77.788.731	178.624.673
Cộng	1.110.230.166	5.264.257.400

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.577.306.021	1.231.307.036
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	53.949.511	299.307.095
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	389.167.629	329.193.737
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	380.992.225	459.397.103
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	753.196.656	143.409.101
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	1.577.306.021	1.231.307.036

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Năm trước
Số đầu năm	1.231.307.036	1.297.536.251
Trích lập dự phòng bổ sung	345.998.985	502.794.256
Xóa sổ nợ phải thu đã lập dự phòng	-	(569.023.471)
Số cuối năm	1.577.306.021	1.231.307.036

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	7.610.867.124	11.454.618.576
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.557.229.351	11.879.110.487
Thành phẩm	6.484.943.980	8.882.641.568
Hàng hóa bất động sản	27.119.942.666	33.364.806.574
Hàng gửi đi bán	434.451.924	417.845.000
Cộng	61.207.435.045	65.999.022.205

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	149.090.970	76.792.018
Thành phẩm	115.624.510	76.218.243
Cộng	264.715.480	153.010.261

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	153.010.261	25.416.800
Trích lập dự phòng bổ sung	111.705.219	127.593.461
Số cuối năm	264.715.480	153.010.261

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	12.170.159.707	11.082.124.707
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.882.349.236	1.910.466.339
Cộng	15.052.508.943	12.992.591.046

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.749.914.255	57.203.938.899	18.685.856.372	1.043.951.354	98.683.660.880
Mua sắm mới	375.049.000	901.812.581	2.606.405.091	51.660.909	3.934.927.581
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.415.818.446)	-	-	(4.415.818.446)
Số cuối năm	22.124.963.255	53.689.933.034	21.292.261.463	1.095.612.263	98.202.770.015
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.898.493.799	25.300.276.042	7.993.704.986	402.109.536	35.594.584.363
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.180.594.606	38.941.842.735	9.726.870.081	770.881.786	56.620.189.208
Khấu hao trong năm	1.548.622.293	4.138.618.353	1.924.233.026	159.694.373	7.771.168.045
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.415.818.446)	-	-	(4.415.818.446)
Số cuối năm	8.729.216.899	38.664.642.642	11.651.103.107	930.576.159	59.975.538.807
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	14.569.319.649	18.262.096.164	8.958.986.291	273.069.568	42.063.471.672
Số cuối năm	13.395.746.356	15.025.290.392	9.641.158.356	165.036.104	38.227.231.208
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	78.581.967.427	223.920.000	78.805.887.427
Số cuối năm	78.581.967.427	223.920.000	78.805.887.427
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.168.663.534	84.920.000	23.253.583.534
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	29.782.004.223	96.503.334	29.878.507.557
Khấu hao trong năm	1.098.180.456	69.500.004	1.167.680.460
Số cuối năm	30.880.184.679	166.003.338	31.046.188.017
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	48.799.963.204	127.416.666	48.927.379.870
Số cuối năm	47.701.782.748	57.916.662	47.759.699.410
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí làm khuôn cống. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	176.134.261
Chi phí phát sinh trong năm	577.318.664
Số cuối năm	753.452.925

13. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng tổng hợp Bình Dương với số lượng cổ phiếu nắm giữ là 18.098 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,52% vốn điều lệ.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	1.178.107.063	1.647.535.559	(1.307.634.315)	1.518.008.307
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	28.258.851	-	(28.258.851)	-
Chi phí sửa chữa nhà xe, nhà kho xí nghiệp xây lắp	-	523.450.000	(145.402.778)	378.047.222
Chi phí tư vấn chiến lược	25.605.000	737.971.182	(336.814.801)	426.761.381
Chi phí sửa chữa xe máy	-	4.258.188.000	(2.129.094.000)	2.129.094.000
Chi khảo sát thăm dò trữ lượng	-	741.031.291	(494.859.637)	246.171.654
Chi phí nhà tạm công nhân	68.570.342	-	(54.856.274)	13.714.068
Cộng	1.300.541.256	7.908.176.032	(4.496.920.656)	4.711.796.632

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(*)	16.372.825.193	-
Vay dài hạn đến hạn trả ^(**)	-	28.000.000.000
Cộng	16.372.825.193	28.000.000.000

(*) Khoản vay thấu chi tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương. Khoản vay này được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn (Xem thuyết minh V.2).

(**) Khoản vay dài hạn đến hạn trả Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương để đầu tư khu nhà xưởng bê tông ly tâm Long Nguyễn tại Bến Cát. Đây là khoản vay tín chấp theo Hợp đồng số 01/HĐ/VV ngày 15 tháng 02 năm 2011.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	126.932.767.805	(110.559.942.612)	16.372.825.193
Vay dài hạn đến hạn trả	28.000.000.000	-	(28.000.000.000)	-
Cộng	28.000.000.000	126.932.767.805	(138.559.942.612)	16.372.825.193

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiễn, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thi công công trình	11.025.755.047	7.654.134.339
Các nhà cung cấp khai thác đá	9.210.523.515	6.686.204.863
Các nhà cung cấp khác	8.441.450.310	2.247.606.482
Cộng	28.677.728.872	16.587.945.684

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng thi công công trình	4.699.163.000	752.164.000
Các khách hàng mua đá	1.402.393.906	1.254.005.277
Các khách hàng khác	2.404.250.124	1.883.311.667
Cộng	8.505.807.030	3.889.480.944

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.300.152.195	18.195.794.977	(19.116.773.194)	2.379.173.978
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.028.719.883	20.779.496.785	(29.329.518.183)	6.478.698.485
Thuế thu nhập cá nhân	528.347.878	1.515.647.114	(1.628.903.477)	415.091.515
Thuế tài nguyên	3.462.537.842	9.594.866.211	(8.628.306.542)	4.429.097.511
Các loại thuế khác	-	48.861.725	(48.861.725)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	260.792.865	15.129.727.280	(1.779.705.699)	13.610.814.446
Cộng	22.580.550.663	65.264.394.092	(60.532.068.820)	27.312.875.935

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả các hoạt động.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	92.545.419.214	89.146.541.832
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.167.599.625	2.487.092.861
- Các khoản điều chỉnh giảm	(434.184.606)	(1.518.755.163)
Thu nhập chịu thuế	94.278.834.233	90.114.879.530
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.741.343.530	22.528.719.883

Đã
G
RÁCH
KIỂM T
/ BẢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá theo giá bán bình quân sản phẩm đá hộc hàng tháng (tối thiểu là 110.000 VND/m³ và từ ngày 14/12/2014 là 130.000 VND/m³) với thuế suất là 7%.

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá được trích lập theo Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính Phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và lương tháng 13, tiền phép và các khoản phụ cấp phải trả cho người lao động.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công trình xây dựng	4.916.216.219	4.168.341.987
Chi phí lãi vay	-	483.934.000
Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá	3.542.337.874	3.123.608.720
Chi phí cấp quyền khai thác mỏ đá	-	9.050.580.177
Chi phí thuê đất xí nghiệp đá	1.578.959.830	-
Chi phí khác	60.000.000	293.687.985
Cộng	10.097.513.923	17.120.152.869

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	66.517.040	54.663.251
Các đội thi công và nhà thầu phụ	4.113.196.452	3.663.309.163
Thù lao Hội đồng quản trị	1.002.000.000	1.513.750.000
Phải trả tiền bồi thường hộ dân khu dân cư Nguyễn Văn Tiết	285.643.450	285.643.450
Cổ tức phải trả	14.923.155	13.723.155
Các khoản phải trả khác	149.875.936	897.045.482
Cộng	5.632.156.033	6.428.134.501

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	910.267.928	932.956.648
Số trích lập trong năm	429.475.667	422.751.628
Số sử dụng trong năm	(410.722.133)	(327.849.588)
Hoàn nhập bảo hành công trình		(117.230.760)
Số cuối năm	929.021.462	910.267.928

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.483.288.684	1.665.445.548	(1.670.725.000)	3.478.009.232
Quỹ phúc lợi	2.257.841.313	1.665.445.549	(1.841.215.252)	2.082.071.610
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	1.332.356.440	(1.332.356.440)	-
Cộng	5.741.129.997	4.663.247.537	(4.844.296.692)	5.560.080.842

24. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	112.000.000.000	21.975.365.029	6.386.259.474	42.906.590.851	183.268.215.354
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	66.617.821.949	66.617.821.949
Trích lập các quỹ trong năm	-	8.618.963.511	2.154.740.877	(13.790.341.616)	(3.016.637.228)
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2013	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số cuối năm trước	112.000.000.000	30.594.328.540	8.541.000.351	68.854.071.184	219.989.400.075
Số dư đầu năm nay	112.000.000.000	30.594.328.540	8.541.000.351	68.854.071.184	219.989.400.075
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	71.804.075.684	71.804.075.684
Trích lập các quỹ trong năm	-	13.323.564.390	3.330.891.097	(21.317.703.024)	(4.663.247.537)
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2014	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số cuối năm	112.000.000.000	43.917.892.930	11.871.891.448	92.460.443.844	260.250.228.222

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	13.439.400.000	26.878.590.000
Tạm ứng cổ tức	13.439.400.000	13.439.400.000
Cộng	26.878.800.000	40.317.990.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	453.767.633.639	427.551.359.291
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	20.704.739.277	20.413.976.922
- Doanh thu bán thành phẩm	263.187.085.613	245.584.098.490
- Doanh thu xây dựng	131.842.296.692	133.761.140.986
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.368.659.222	4.468.624.182
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	6.143.684.378	3.288.094.984
- Doanh thu bán hàng hóa	27.521.168.457	20.035.423.727
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(106.816.243)	(16.633.810)
Doanh thu thuần	453.660.817.396	427.534.725.481
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu	20.704.739.277	20.413.976.922
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	263.080.269.370	245.567.464.680
- Doanh thu thuần xây dựng	131.842.296.692	133.761.140.986
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	4.368.659.222	4.468.624.182
- Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản	6.143.684.378	3.288.094.984
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	27.521.168.457	20.035.423.727

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn nguyên vật liệu đã tiêu thụ	19.563.685.023	19.611.134.768
Giá vốn thành phẩm đã tiêu thụ	170.232.700.699	157.645.982.535
Giá vốn hoạt động xây dựng	117.587.550.788	110.419.557.155
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.109.855.405	4.616.846.659
Giá vốn kinh doanh bất động sản	6.301.903.908	2.013.795.808
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	26.659.849.558	19.221.271.298
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	111.705.219	127.593.461
Cộng	343.567.250.600	313.656.181.684

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.386.277.615	3.092.070.831
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.140.340	17.709.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	23.462.473	25.529.775
Lãi khác	22.229.182	-
Cộng	4.472.109.610	3.135.310.106

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên bán hàng	511.781.226	141.801.220
Chi phí vận chuyển hàng bán	8.304.749.201	4.923.079.205
Chi phí khác	-	9.201.379
Cộng	8.816.530.427	5.074.081.804

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.849.049.696	9.168.975.372
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	21.720.243	253.886.614
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.341.917.242	1.133.063.001
Thuế, phí và lệ phí	11.084.176	11.084.176
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	345.998.985	502.794.256
Chi phí dịch vụ mua ngoài	501.225.771	901.994.976
Chi phí khác	1.969.971.822	1.682.802.429
Cộng	13.040.967.935	13.654.600.824

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lệ phí chuyển nhượng nền	14.545.455	59.090.909
Phạt nhân viên vi phạm hành chính	171.491.507	55.568.026
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	36.639.772
Hoàn nhập bảo hành công trình	-	117.230.760
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	720.000.000	55.726.275
Thu nhập khác	188.626.217	736.752.594
Cộng	1.094.663.179	1.061.008.336

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	124.972.776	535.548.721
Phạt vi phạm hợp đồng	-	337.986.255
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.436.364	92.445.204
Chi phí cấp quyền khai thác mỏ đá	-	5.730.872.752
bổ sung các năm trước	-	383.115.515
Chi phí khác	537.940.205	7.079.968.447
Cộng	667.349.345	7.079.968.447

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	71.804.075.684	66.617.821.949
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	71.804.075.684	66.617.821.949
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.200.000	11.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.411	5.948



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	134.955.313.764	110.908.594.134
Chi phí nhân công	51.007.210.955	42.647.579.267
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.938.848.505	13.082.396.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.440.711.707	101.174.149.013
Chi phí khác	27.201.798.803	33.761.345.298
Cộng	334.543.883.734	301.574.063.798

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập cá nhân cổ tức chưa nộp	219.568.080	-
Mua tài sản cố định chưa trả tiền	583.748.412	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.091.313.500	1.323.460.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	25.653.509	46.985.440
Khác	1.841.531.440	1.601.914.351
Cộng	2.958.498.449	2.972.359.791

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	Cơ quan chủ quản của Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên
Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH một thành viên	Cổ đông giữ 51% cổ phần - trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương</i>		
Lãi vay phải trả	292.967.000	3.119.669.332
<i>Tổng Công ty sản xuất - xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH một thành viên</i>		
Cổ tức được chia	13.708.800.000	13.708.800.000
Doanh thu xây dựng	-	964.916.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương</i>		
Nợ vay phải trả	-	28.000.000.000
Lãi vay phải trả	-	483.934.000
Cộng phải trả	-	28.483.934.000

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động sản xuất (Thành phẩm: đá, cống, gạch...).
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (bán hàng hóa, bất động sản và dịch vụ cho thuê ca máy,...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác, tài sản và nợ phải trả và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây dựng</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	131.842.296.692	283.785.008.647	38.033.512.057	453.660.817.396
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.842.296.692	283.785.008.647	38.033.512.057	453.660.817.396
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.254.745.904	93.988.622.925	1.850.197.967	110.093.566.796
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(21.857.498.362)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				88.236.068.434
Doanh thu hoạt động tài chính				4.472.109.610
Chi phí tài chính				(590.072.664)
Thu nhập khác				1.094.663.179

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Chi phí khác				(667.349.345)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(20.741.343.530)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				71.804.075.684
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	297.234.808	10.546.024.755	1.577.162.714	12.420.422.277
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	344.151.390	11.181.214.776	1.910.402.995	13.435.769.161
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	133.761.140.986	265.981.441.602	27.792.142.893	427.534.725.481
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.761.140.986	265.981.441.602	27.792.142.893	427.534.725.481
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.341.583.831	88.724.324.299	1.812.635.667	113.878.543.797
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(18.728.682.628)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				95.149.861.169
Doanh thu hoạt động tài chính				3.135.310.106
Chi phí tài chính				(3.119.669.332)
Thu nhập khác				1.061.008.336
Chi phí khác				(7.079.968.447)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(22.528.719.883)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				66.617.821.949
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	141.019.181	8.184.045.117	1.310.912.527	9.635.976.825
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	728.849.141	12.058.018.795	2.847.798.013	15.634.665.949
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	139.896.945.995	104.206.459.415	40.272.631.839	284.376.037.249
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				88.990.404.832
Tổng tài sản				373.366.442.081

15-C
TY
ĐU HAN
TU VAI
C
CHIA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	20.641.134.266	17.425.121.294	9.214.794.265	47.281.049.825
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				65.835.164.034
Tổng nợ phải trả				113.116.213.859
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	77.954.739.512	112.069.352.654	42.874.278.267	232.898.370.433
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				97.219.857.283
Tổng tài sản				330.118.227.716
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	12.574.640.326	49.432.154.319	3.590.784.852	65.597.579.497
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				44.531.248.144
Tổng nợ phải trả				110.128.827.641

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính**Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.861.328.609	-	-	-	9.861.328.609
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	60.000.000.000	-	-	-	60.000.000.000
Phải thu khách hàng	133.222.550.653	-	2.151.164.620	-	135.373.715.273
Các khoản phải thu khác	3.888.105.801	-	104.473.601	-	3.992.579.402
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	-	-	200.887.800
Cộng	207.172.872.863	-	2.255.638.221	-	209.428.511.084
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.118.698.848	-	-	-	38.118.698.848
Các khoản cho vay	34.800.000.000	-	-	-	34.800.000.000
Phải thu khách hàng	77.016.150.967	-	2.455.768.467	-	79.471.919.434
Các khoản phải thu khác	7.174.723.739	-	-	-	7.174.723.739
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	-	-	200.887.800
Cộng	157.310.461.354	-	2.455.768.467	-	159.766.229.821

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiệt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	16.372.825.193	-	-	16.372.825.193
Phải trả người bán	28.677.728.872	-	-	28.677.728.872
Các khoản phải trả khác	16.592.174.378	-	-	16.592.174.378
Cộng	61.642.728.443	-	-	61.642.728.443
Số đầu năm				
Vay và nợ	28.000.000.000	-	-	28.000.000.000
Phải trả người bán	16.587.945.684	-	-	16.587.945.684
Các khoản phải trả khác	24.403.892.047	-	-	24.403.892.047
Cộng	68.991.837.731	-	-	68.991.837.731

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa /nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất và giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	35.517.260.274
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	60.000.000.000	34.800.000.000
Vay và nợ	(16.372.825.193)	(28.000.000.000)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	43.627.174.807	42.317.260.274

100441
CÔNG
NHỊP
TOÁN
A &
H-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiệt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương (xem thuyết minh số V.1 và V.15). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 14.300.000.000 VND.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.861.328.609	-	38.118.698.848	-	9.861.328.609	38.118.698.848
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	60.000.000.000	-	34.800.000.000	-	60.000.000.000	34.800.000.000
Phải thu khách hàng	135.373.715.273	(1.577.306.021)	79.471.919.434	(1.231.307.036)	133.796.409.252	78.240.612.398
Các khoản phải thu khác	3.992.579.402	-	7.174.723.739	-	3.992.579.402	7.174.723.739
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	-	200.887.800	-	200.887.800	200.887.800
Cộng	209.428.511.084	(1.577.306.021)	159.766.229.821	(1.231.307.036)	207.851.205.063	158.534.922.785

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	16.372.825.193	28.000.000.000	16.372.825.193	28.000.000.000
Phải trả người bán	28.677.728.872	16.587.945.684	28.677.728.872	19.871.206.236
Các khoản phải trả khác	16.592.174.378	24.403.892.047	16.592.174.378	22.256.948.648
Cộng	61.642.728.443	68.991.837.731	61.642.728.443	70.128.154.884

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2015

Đỗ Việt Cường
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng



Võ Văn Lân
Tổng Giám đốc



Xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám Đốc



Võ Văn Lãnh

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng 3-2

45A Nguyễn Văn Tiết - Lái Thiêu - Thuận An - Bình Dương

Số điện thoại : 0650.3759446

Số fax : 0650.3755605

Website: www.cic32.com.vn

Email: ctydt-xaydung32@vnn.vn

CIC 3-2

Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả



Thông tin liên hệ

45A Nguyễn Văn Tiết - Lái Thiêu - Thuận An - Bình Dương

Số điện thoại : 0650.3759446

Số fax : 0650.3755605

Website: www.cic32.com.vn

Email: ctydt-xaydung32@vnn.vn